

PHÒNG GD&ĐT THÀNH PHỐ GIA NGHĨA  
TRƯỜNG TIỂU HỌC NGUYỄN THỊ MINH KHAI

## BÁO CÁO TỰ ĐÁNH GIÁ

ĐẮK NÔNG - 2023

PHÒNG GD&ĐT THÀNH PHỐ GIA NGHĨA  
**TRƯỜNG TIỂU HỌC NGUYỄN THỊ MINH KHAI**

**BÁO CÁO TỰ ĐÁNH GIÁ**

**DANH SÁCH VÀ CHỮ KÝ  
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG TỰ ĐÁNH GIÁ**

<b>TT</b>	<b>Họ và tên</b>	<b>Chức danh, chức vụ</b>	<b>Nhiệm vụ</b>	<b>Chữ ký</b>
1	Bùi Ngọc Dương	Hiệu trưởng	Chủ tịch Hội đồng	
2	Trần Thị Hương	Phó hiệu trưởng	Phó Chủ tịch Hội đồng	
3	Nguyễn Thị Thu	Phó hiệu trưởng	Phó Chủ tịch Hội đồng	
4	Phạm Thị Tinh	Thư ký Hội đồng	Thư ký Hội đồng	
5	Đặng Thị Phương Dung	Chủ tịch BCH công đoàn	Ủy viên Hội đồng	
6	Đinh Thị Ngọc Loan	Bí Thư Đoàn thanh niên	Ủy viên Hội đồng	
7	Nguyễn Quang Thọ	TPTĐội	Ủy viên Hội đồng	
8	Phạm Thị Kim Sen	Tổ trưởng Tổ 2	Ủy viên Hội đồng	
9	Nguyễn Thị Thanh	Tổ trưởng Tổ 4	Ủy viên Hội đồng	
10	Vũ Thị Nụ	Tổ trưởng Tổ 5	Ủy viên Hội đồng	
11	Lê Thị Nhật Hồng	Tổ trưởng Tổ bộ môn	Ủy viên Hội đồng	
12	Lê Thị Luyến	Tổ trưởng Tổ 1	Ủy viên Hội đồng	
13	Trần Thị Nhung	Tổ trưởng Tổ 3	Ủy viên Hội đồng	

14	Trần Thị Nhung	Tổ trưởng VP	Ủy viên Hội đồng	
15	Nguyễn Thị Duy Phương	NV Thư viện	Ủy viên Hội đồng	
16	Vương Thị Ngân	Chi ủy viên	Ủy viên Hội đồng	

ĐẮK NÔNG - 2023

## MỤC LỤC

<b>NỘI DUNG</b>	<b>Trang</b>
<b>Mục lục</b>	<b>1</b>
<b>Danh mục các chữ viết tắt</b>	<b>4</b>
<b>Bảng tổng hợp kết quả tự đánh giá</b>	<b>5</b>
<b>Phần I. CƠ SỞ DỮ LIỆU</b>	<b>7</b>
<b>Phần II. TỰ ĐÁNH GIÁ</b>	<b>14</b>
<b>A. ĐẶT VẤN ĐỀ</b>	<b>14</b>
<b>B. TỰ ĐÁNH GIÁ</b>	<b>15</b>
<b>I. TỰ ĐÁNH GIÁ TIÊU CHÍ MỨC 1, 2 VÀ 3</b>	<b>15</b>
<b>Tiêu chuẩn 1</b>	<b>15</b>
<b>Mở đầu</b>	<b>15</b>
<b>Tiêu chí 1.1</b>	<b>16</b>
<b>Tiêu chí 1.2</b>	<b>17</b>
<b>Tiêu chí 1.3</b>	<b>18</b>
<b>Tiêu chí 1.4</b>	<b>20</b>
<b>Tiêu chí 1.5</b>	<b>21</b>
<b>Tiêu chí 1.6</b>	<b>22</b>
<b>Tiêu chí 1.7</b>	<b>24</b>
<b>Tiêu chí 1.8</b>	<b>25</b>
<b>Tiêu chí 1.9</b>	<b>26</b>
<b>Tiêu chí 1.10</b>	<b>27</b>
<b><i>Kết luận về Tiêu chuẩn 1</i></b>	<b>28</b>
<b>Tiêu chuẩn 2</b>	<b>29</b>
<b>Mở đầu</b>	<b>29</b>
<b>Tiêu chí 2.1</b>	<b>29</b>

<b>Tiêu chí 2.2</b>	<b>30</b>
<b>Tiêu chí 2.3</b>	<b>32</b>
<b>Tiêu chí 2.4</b>	<b>33</b>
<b><i>Kết luận về Tiêu chuẩn 2</i></b>	<b>34</b>
<b>Tiêu chuẩn 3</b>	<b>35</b>
<b>Mở đầu</b>	<b>35</b>
<b>Tiêu chí 3.1</b>	<b>35</b>
<b>Tiêu chí 3.2</b>	<b>36</b>
<b>Tiêu chí 3.3</b>	<b>38</b>
<b>Tiêu chí 3.4</b>	<b>39</b>
<b>Tiêu chí 3.5</b>	<b>40</b>
<b>Tiêu chí 3.6</b>	<b>41</b>
<b><i>Kết luận về Tiêu chuẩn 3</i></b>	<b>42</b>
<b>Tiêu chuẩn 4</b>	<b>43</b>
<b>Mở đầu</b>	<b>43</b>
<b>Tiêu chí 4.1</b>	<b>44</b>
<b>Tiêu chí 4.2</b>	<b>45</b>
<b><i>Kết luận về Tiêu chuẩn 4</i></b>	<b>47</b>
<b>Tiêu chuẩn 5</b>	<b>47</b>
<b>Mở đầu</b>	<b>47</b>
<b>Tiêu chí 5.1</b>	<b>48</b>
<b>Tiêu chí 5.2</b>	<b>50</b>
<b>Tiêu chí 5.3</b>	<b>51</b>
<b>Tiêu chí 5.4</b>	<b>53</b>
<b>Tiêu chí 5.5</b>	<b>54</b>

<i>Kết luận về Tiêu chuẩn 5</i>	<b>55</b>
<b>II. TỰ ĐÁNH GIÁ TIÊU CHÍ MỨC 4</b>	<b>56</b>
<i>Kết luận</i>	<b>57</b>
<b>Phần III. KẾT LUẬN CHUNG</b>	<b>57</b>
<b>Phần IV. PHỤ LỤC</b>	Error! Bookm ark not defined .

## DANH MỤC CÁC CHỮ VIẾT TẮT

STT	Cụm từ viết tắt	Cụm từ đầy đủ
1	✓	Mặc nhiên đạt mức 3 khi tiêu chí đạt mức 2.
2	BCH	Ban Chấp hành
3	BGH	Ban Giám hiệu
4	Bộ GD và ĐT	Bộ giáo dục và đào tạo
5	BTCB	Bí thư chi bộ
6	BTCĐ	Bí thư chi đoàn
7	CBGVNV	cán bộ giáo viên nhân viên
8	CBQL	Cán bộ quản lý
9	CBVC	Cán bộ viên chức
10	CĐSP	Cao đẳng sư phạm
11	CDV	Công đoàn viên
12	CMHS	Cha mẹ học sinh
13	CNH-HDH	Công nghiệp hoá hiện đại hoá
14	CTCĐ	Chủ tịch công đoàn
15	CTHĐTQ	Chủ tịch hội đồng tự quản
16	GVBM	Giáo viên bộ môn
17	GVCN	Giáo viên chủ nhiệm
18	HĐNGLL	Hoạt động ngoài giờ lên lớp
19	HĐSP	Hội đồng sư phạm
20	HĐXH	Hoạt động xã hội
21	KĐCL	kiểm định chất lượng
22	KNS	Kỹ năng sống

## TỔNG HỢP KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ

### 1. Kết quả đánh giá

#### 1.1. Đánh giá tiêu chí Mức 1, 2 và 3

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Kết quả			
	Không đạt	Đạt		
		Mức 1	Mức 2	Mức 3
<b>Tiêu chuẩn 1</b>				
Tiêu chí 1.1		X	X	X
Tiêu chí 1.2		X	X	✓
Tiêu chí 1.3		X	X	X
Tiêu chí 1.4		X	X	X
Tiêu chí 1.5		X	X	✓
Tiêu chí 1.6		X	X	X
Tiêu chí 1.7		X	X	✓
Tiêu chí 1.8		X	X	✓
Tiêu chí 1.9		X	X	✓
Tiêu chí 1.10		X	X	✓
<b>Tiêu chuẩn 2</b>				
Tiêu chí 2.1		X	X	X
Tiêu chí 2.2		X	X	X
Tiêu chí 2.3		X	X	X
Tiêu chí 2.4		X	X	X
<b>Tiêu chuẩn 3</b>				
Tiêu chí 3.1		X	X	X
Tiêu chí 3.2		X	X	X
Tiêu chí 3.3		X	X	X
Tiêu chí 3.4		X	X	✓
Tiêu chí 3.5		X	X	X
Tiêu chí 3.6		X	X	X
<b>Tiêu chuẩn 4</b>				
Tiêu chí 4.1		X	X	X
Tiêu chí 4.2		X	X	X
<b>Tiêu chuẩn 5</b>				
Tiêu chí 5.1		X	X	✓
Tiêu chí 5.2		X	X	X
Tiêu chí 5.3		X	X	X
Tiêu chí 5.4		X	X	X
Tiêu chí 5.5		X	X	X

**Kết quả:** Đạt Mức 3



**1.2. Đánh giá tiêu chí Mức 4**

Tiêu chí	Kết quả		Ghi chú
	Đạt	Không đạt	
Tiêu chí 1		X	
Tiêu chí 2	X		
Tiêu chí 3		X	
Tiêu chí 4		X	
Tiêu chí 5		X	

**Kết quả:** Không đạt Mức 4

**2. Kết luận: Trường đạt mức 3**

**Phần I**  
**CƠ SỞ DỮ LIỆU**

Tên trường (theo quyết định mới nhất): TRƯỜNG TIỂU HỌC NGUYỄN THỊ MINH KHAI

Tên trước đây (nếu có):

Cơ quan chủ quản: Phòng GD&ĐT Thành phố Gia Nghĩa

Tỉnh/thành phố trực thuộc Trung ương	ĐẮK NÔNG	Họ và tên hiệu trưởng	BÙI NGỌC ĐƯƠNG
Huyện/quận /thị xã / thành phố	Thành phố Gia Nghĩa	Điện thoại	0834347979
Xã / phường/thị trấn	Phường Nghĩa Đức	Fax	
Đạt CQG		Website	<a href="http://c1nguyenthiminhkhai.pgdgianghia.edu.vn/">http://c1nguyenthiminhkhai.pgdgianghia.edu.vn/</a>
Năm thành lập trường (theo quyết định thành lập)	1990	Số điểm trường	1
Công lập	√	Loại hình khác	
Tư thục		Thuộc vùng khó khăn	
Trường chuyên biệt		Thuộc vùng đặc biệt khó khăn	
Trường liên kết với nước ngoài			

### 1. Số lớp học

Số lớp học	Năm học 2017-2018	Năm học 2018-2019	Năm học 2019-2020	Năm học 2020-2021	Năm học 2021-2022
Khối lớp 1	7	8	6	6	7
Khối lớp 2	5	6	8	6	6
Khối lớp 3	6	5	6	8	6
Khối lớp 4	7	6	5	6	8
Khối lớp 5	6	6	6	5	6
<b>Cộng</b>	31	31	31	31	33

### 2. Cơ cấu khối công trình của nhà trường

TT	Số liệu	Năm học 2017- 2018	Năm học 2018- 2019	Năm học 2019- 2020	Năm học 2020- 2021	Năm học 2021- 2022	Ghi chú
<b>I</b>	<b>Khôi phòng học tập</b>	33	33	35	35	35	
1	Phòng học	31	31	31	31	33	
a	Phòng kiên cố	19	19	26	26	26	
b	Phòng bán kiên cố	12	12	5	5	7	
c	Phòng tạm	0	0	0	0	0	
<b>2</b>	<b>Phòng học bộ môn</b>	2	2	4	4	3	
a	Phòng kiên cố	1	1	1	1	1	
b	Phòng bán kiên cố	1	1	3	3	2	
c	Phòng tạm	0	0	0	0	0	
<b>II</b>	<b>Khôi phòng hỗ trợ học tập</b>	2	2	2	2	2	

a	Phòng Thiết bị	1	1	1	1	1	
b	Phòng Đội TNTP	1	1	1	1	1	
<b>III</b>	<b>Khối phòng hành chính-quản trị</b>						
1	Phòng HT	1	1	1	1	1	
2	Phòng phó HT	1	1	1	1	1	
3	Văn phòng	1	1	1	1	1	
4	Phòng bảo vệ	0	0	0	1	1	
5	Khu vệ sinh CB, GV, NV	1	1	1	1	1	
6	Khu đỗ xe CB, GV, NV	1	1	1	1	1	
<b>IV</b>	<b>Khối phòng phụ trợ</b>						
1	Phòng họp	1	1	1	1	1	

2	Phòng y tế	1	1	1	1	1	
3	Nhà kho	1	1	1	1	1	
4	Khu vệ sinh học sinh	2	2	2	2	2	
5	Khu để xe học sinh	1	1	1	1	1	
6	Cổng, hàng rào	1	1	1	1	1	

### 3. Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên

a) Số liệu tại thời điểm TĐG:

	Tổng số	Nữ	Dân tộc	Trình độ đào tạo			Ghi chú
				Chưa đạt chuẩn	Đạt chuẩn	Trên chuẩn	
Hiệu trưởng	1	0	0	0	1	0	
Phó hiệu trưởng	2	2	0	0	2	0	
Giáo viên	44	40	2	0	44	0	
Nhân viên	4	3	0	0	3	0	Tính cả Bv
<b>Cộng</b>	51	45	2	1	50	0	

b) Số liệu của 5 năm gần đây:

T	Số liệu	Năm học 2018-2019	Năm học 2019-2020	Năm học 2020-2021	Năm học 2021-2022	Năm học 2022-2023
1	Tổng số giáo viên đứng lớp	44	40	41	43	44

2	Tỷ lệ giáo viên/lớp	1.41	1.29	1.32	1.27	1.33
3	Tỷ lệ giáo viên/học sinh	0.04	0.04	0.034	0.03	0.034
4	Tổng số giáo viên dạy giỏi cấp huyện hoặc tương đương trở lên (nếu có)	14	10	7	0	5
5	Tổng số giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh trở lên (nếu có)	02	0	0	0	0
6	Các số liệu khác (nếu có)		0	0	0	0

#### 4. Học sinh

##### a) Số liệu chung

TT	Số liệu	Năm học 2018-2019	Năm học 2019-2020	Năm học 2020-2021	Năm học 2021-2022	Năm học 2022-2023
1	Tổng số học sinh	1175	1173	1187	1292	1283
	- Nữ	542	528	546	582	582
	- Dân tộc	73	67	58	61	54
	- Khối lớp 1	309	249	236	293	239
	- Khối lớp 2	232	296	237	231	283
	- Khối lớp 3	181	237	295	239	223
	- Khối lớp 4	220	178	236	302	240
	- Khối lớp 5	233	213	183	227	298
2	Tổng số tuyển mới	309	249	236	297	231
3	Học 2 buổi/ngày	1175	1173	1187	1292	1283
4	Bán trú	615	630	630	0	400
5	Nội trú	0	0	0	0	0

6	Bình quân số học sinh/lớp	38	38	38	39.2	38.8
7	Số lượng và tỷ lệ % đi học đúng độ tuổi	1166	1168	1180	1268	1270
	- Nữ	542	528	544	572	578
	- Dân tộc thiểu số	73	67	58	55	52
8	Tổng số học sinh giỏi cấp huyện/tỉnh (nếu có)	0	0	0	0	0
9	Tổng số học sinh giỏi cấp quốc gia (nếu có)	0	0	0	0	0
10	Tổng số học sinh thuộc đối tượng chính sách	4	3	3	3	1
	- Nữ	0	0	0	0	0
	- Dân tộc thiểu số	0	0	0	0	0
11	Tổng số học sinh (trẻ em) có hoàn cảnh đặc biệt	3	3	2	2	2
	Các số liệu khác (nếu có)	0	0	5	0	0

## b) Công tác phổ cập giáo dục tiểu học và kết quả giáo dục

Số liệu	Năm học 2017- 2018	Năm học 2018- 2019	Năm học 2019- 2020	Năm học 2020- 2021	Năm học 2021- 2022	Năm học 2022- 2023
---------	--------------------------	--------------------------	--------------------------	--------------------------	--------------------------	--------------------------

Trong địa bàn tuyển sinh của trường tỷ lệ trẻ em 6 tuổi vào lớp 1	248	309	249	235	293	231
Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học	99	98	98	98	99	0
Tỷ lệ học sinh 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học	100	100	100	100	100	
Tỷ lệ trẻ em đến 14 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học	100	100	100	100	100	



## **Phần II**

### **TỰ ĐÁNH GIÁ**

#### **A. ĐẶT VẤN ĐỀ**

##### **1. Tình hình chung của nhà trường.**

Tháng 9 năm 1990 Trường THCS Nguyễn Thị Minh Khai được thành lập. Đến ngày 13/02/2003 trường mang tên trường Tiểu học Nguyễn Thị Minh Khai cho đến nay. Với diện tích khuôn viên rộng 21200 m<sup>2</sup> nằm ở tổ dân phố 2 phường Nghĩa Đức, thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông, là một trong những trường trung tâm của thành phố Gia Nghĩa. Trong những năm học qua, được sự lãnh đạo, chỉ đạo chặt chẽ của Sở GD&ĐT tỉnh Đắk Nông, PGD&ĐT thành phố Gia Nghĩa và UBND thành phố Gia Nghĩa, trường tiểu học Nguyễn Thị Minh Khai đã có những bước tiến vững chắc trong hoạt động dạy - học và xây dựng nhà trường vững mạnh.

Năm học 2021-2022 nhà trường có 49 cán bộ, giáo viên, nhân viên. Đội ngũ cán bộ - giáo viên - nhân viên nhiệt tình, có tinh thần đoàn kết và trách nhiệm cao với mọi công việc được giao, năng lực chuyên môn vững, tận tụy, hết lòng vì học sinh, yên tâm với nghề và thực sự yêu nghề, mến trẻ. CB, GV, NV đều đạt chuẩn, đây là yếu tố quan trọng để nâng cao chất lượng giáo dục.

##### **2. Mục đích TĐG.**

Thực hiện công tác TĐG chất lượng GD là một việc làm có ý nghĩa hết sức quan trọng đối với mỗi nhà trường nhằm khẳng định và nâng cao chất lượng GD góp phần thực hiện mục tiêu GD chung. TĐG chất lượng GD nhằm tự xem xét, tự kiểm tra để thấy được những điểm mạnh, điểm yếu của từng Tiêu chí theo Tiêu chuẩn chất lượng GD do BGD&ĐT ban hành, thông báo công khai với cơ quan quản lý Nhà nước và xã hội về thực trạng chất lượng GD của nhà trường, đồng thời tìm ra các giải pháp để không ngừng cải tiến nâng cao chất lượng GD của nhà trường. Từ đó đề nghị các cấp có thẩm quyền đánh giá công nhận trường đạt tiêu chuẩn chất lượng GD theo các cấp độ quy định.

##### **3. Tóm tắt quá trình và những vấn đề nổi bật trong hoạt động TĐG**

Thực hiện công tác TĐG chất lượng GD, nhà trường đã thành lập Hội đồng TĐG chất lượng GD gồm 17 thành viên đầy đủ các thành phần: HT, PHT, thư ký Hội đồng, các tổ trưởng chuyên môn, đại diện Hội đồng trường, tổ trưởng tổ văn phòng, đại diện các tổ chức đoàn thể, Hội đồng TĐG phân công nhiệm vụ cho từng thành viên thu thập các thông tin minh chứng theo các tiêu chí của tiêu chuẩn đánh giá bằng phiếu đánh giá tiêu chí, nhóm trưởng tập hợp thông tin minh chứng. Tổ thư ký tập hợp, dự thảo báo cáo. Hội đồng TĐG của nhà trường đã tập trung phân tích thực trạng, khái quát điểm mạnh, điểm yếu và từ đó xác định kế hoạch cải tiến chất lượng trong từng tiêu chí của mỗi tiêu chuẩn được đánh giá. Qua việc thực hiện, Hội đồng TĐG nhận thấy nét nổi bật: nhà trường có cơ cấu bộ máy đầy đủ theo quy định theo Điều lệ trường tiểu học, các tổ chức đoàn thể hoạt động đúng chức năng và hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao. Cán bộ quản lý có năng lực và kinh nghiệm quản lý tốt, đội ngũ đoàn kết nhất trí, tỷ lệ trên chuẩn cao. HS chăm ngoan, chất lượng học tập đảm bảo, HS năng khiếu tăng hàng năm. CSVC phục vụ dạy-học bảo đảm theo yêu cầu của trường đạt chuẩn quốc gia mức độ I, đang xây dựng và đề nghị công nhận đạt mức độ 2 vào năm 2022. Công tác quản lý tài sản, tài chính bảo đảm theo quy định. Nhà trường thực hiện tốt công tác xã hội hóa GD, huy động được sức mạnh tổng hợp để xây dựng nhà trường vững mạnh,

tăng trưởng CSVC phục vụ dạy - học. Để đáp ứng yêu cầu GD trong giai đoạn mới, nhà trường cần tiếp tục bổ sung một số nội dung sau: cải tiến công tác lưu trữ khoa học hơn, tiếp tục nâng cao chất lượng đội ngũ, chất lượng HS .

Hệ thống cơ sở vật chất của nhà trường đáp ứng tương đối đầy đủ các yêu cầu dạy và học. Trường có khuôn viên, khu nhà vệ sinh, nhà để xe, hệ thống nước sạch, sân bãi của trường đáp ứng yêu cầu của hoạt động giáo dục. Thư viện của trường đạt thư viện Tiên tiến. Khối phòng học: 33 phòng. Phòng chức năng: Phòng Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng, phòng truyền thống, Đội, phòng thư viện, thiết bị.

Nhà trường có đầy đủ hệ thống văn bản pháp quy về Giáo dục và Đào tạo, hằng năm căn cứ vào nhiệm vụ năm học; sự chỉ đạo của Sở GD&ĐT; Phòng GD &ĐT và tình hình thực tế của nhà trường, lãnh đạo trường đã xây dựng kế hoạch, tổ chức thực hiện kế hoạch có hiệu quả để hoàn thành tốt nhiệm vụ năm học. Nghiêm túc thực hiện quy chế chuyên môn. Nhà trường luôn quan tâm chú trọng công tác dự giờ, thao giảng, chuyên đề, hội thảo và công tác kiểm tra nội bộ nhà trường. Trong năm học, mỗi cán bộ, giáo viên đều có ý thức tự học, tự bồi dưỡng để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ đồng thời cũng trao đổi để học tập lẫn nhau những kinh nghiệm những sáng kiến hay về đổi mới hoạt động công tác chuyên môn, nghiệp vụ.

## **B. TỰ ĐÁNH GIÁ**

### **I. TỰ ĐÁNH GIÁ TIÊU CHÍ MỨC 1, 2 VÀ 3**

#### **Tiêu chuẩn 1: Tổ chức và quản lý nhà trường**

##### **Mở đầu:**

Trường Tiểu học Nguyễn Thị Minh Khai nằm trên địa bàn Tổ 2 phường Nghĩa Đức - TP Gia Nghĩa. Là một trong những trường thuộc vùng kinh tế thuận lợi, đảm bảo tốt các điều kiện cho công tác phát triển giáo dục.

Trường Tiểu học Nguyễn Thị Minh Khai có cơ cấu tổ chức theo đúng quy định Điều lệ Trường Tiểu học, trường có đủ 5 khối với 33 lớp học. Có đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên đủ về số lượng theo cơ cấu về loại hình, đạt tiêu chuẩn về phẩm chất và trình độ đào tạo, bảo đảm thực hiện chương trình giáo dục phổ thông, phân công giảng dạy hợp lý nên đã phát huy được năng lực chuyên môn. Nhà trường có Hội đồng trường, các Hội đồng tư vấn gồm, Hội đồng thi đua khen thưởng, Các tổ chuyên môn, tổ Văn phòng, chi bộ Đảng, Công đoàn cơ sở, Đội TNTP Hồ Chí Minh, hoạt động đúng theo quy định của Điều lệ Trường tiểu học và quy định của tổ chức Đảng, đoàn thể, Đội theo văn bản hiện hành. Nhà trường thực hiện đầy đủ các hoạt động quản lý, xây dựng chiến lược phát triển nhà trường, xây dựng kế hoạch, tổ chức thực hiện kế hoạch và kiểm tra đánh giá theo đúng quy chế góp phần quan trọng trong quá trình giáo dục của nhà trường. Công tác quản lý và triển khai các hoạt động giáo dục toàn diện cho học sinh được tiến hành theo một nề nếp khoa học, có sự phối hợp đồng bộ, chặt chẽ giữa Lãnh đạo, GV, NV và các tổ chức đoàn thể trong nhà trường. Chế độ thông tin và báo cáo được thực hiện nghiêm túc. Hằng năm, trường đã triển khai một cách thường xuyên, hiệu quả công tác tập huấn chuyên môn, bồi dưỡng lý luận chính trị để nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho cán bộ quản lý, GV và NV trong đơn vị. Tập thể GV đoàn kết, giúp đỡ nhau trong công tác, nhiệt tình giảng dạy, làm tốt công tác chủ nhiệm, giáo dục HS cả về Đức-Trí-Thể-Mỹ và Lao động. Nhiều GV có trình độ chuyên môn vững vàng, là GV dạy giỏi các cấp, có khả năng ứng dụng tốt công nghệ thông tin vào dạy học.

## **Tiêu chí 1.1: Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường**

Mức 1:

a) Phù hợp mục tiêu giáo dục được quy định tại Luật giáo dục, định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương theo từng giai đoạn và các nguồn lực của nhà trường;

b) Được xác định bằng văn bản và cấp có thẩm quyền phê duyệt;

c) Được công bố công khai bằng hình thức niêm yết tại nhà trường hoặc đăng tải trên trang thông tin điện tử của nhà trường (nếu có) hoặc đăng tải trên các phương tiện thông tin đại chúng của địa phương, trang thông tin điện tử của phòng giáo dục và đào tạo.

Mức 2:

Nhà trường có các giải pháp giám sát việc thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển.

Mức 3:

Định kỳ rà soát, bổ sung, điều chỉnh phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển. Tổ chức xây dựng phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển có sự tham gia của các thành viên trong Hội đồng trường (Hội đồng quản trị đối với trường tư thục), cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, cha mẹ học sinh và cộng đồng.

### **1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

Phương hướng chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường

Nhà trường đã xây dựng Kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2020-2025, tầm nhìn 2030 phù hợp mục tiêu giáo dục phổ thông được quy định tại Luật giáo dục, định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương theo từng giai đoạn (dài hạn, trung hạn, ngắn hạn)

Văn bản phương hướng chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường được phê duyệt.[H1-1.1-01]; Phương hướng xây dựng ngắn hạn là kế hoạch năm học [H1-1.1-02];

Kế hoạch chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường được công bố công khai trong hội đồng sư phạm nhà trường và trên hệ thống gmail trang Website của đơn vị [H1-1.1-03].

Mức 2:

Nhà trường tham mưu các cấp đầu tư xây dựng cơ sở vật chất đảm bảo yêu cầu của trường chuẩn Quốc gia mức độ 2 [H1-1.1-04].

Mức 3:

Hàng năm, nhà trường đã tổ chức rà soát, bổ sung, điều chỉnh phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển có sự tham gia của cán bộ- giáo viên - nhân viên - phụ huynh... nhà trường và cộng đồng điều chỉnh cho phù hợp với điều kiện thực tế của đơn vị [H1-1.1-05].

### **2. Điểm mạnh**

Chiến lược phát triển nhà trường xây dựng đúng theo quy trình, sát với điều kiện thực tế của đơn vị và địa phương, có sự tham gia đóng góp ý kiến của toàn bộ giáo viên, nhân viên, các mục tiêu phù hợp với tình hình thực tiễn của địa phương và mục tiêu giáo dục phổ thông . Đồng thời được công khai trước Hội đồng sư phạm nhà trường,

được phê duyệt của cấp trên. Chiến lược phát triển đang mang tính định hướng cho sự phát triển bền vững của nhà trường.

Trong quá trình xây dựng cũng như triển khai thực hiện “Chiến lược xây dựng và phát triển trường tiểu học Nguyễn Thị Minh Khai” còn nhận được sự quan tâm chỉ đạo sát sao, hiệu quả của các cấp quản lý cấp trên và chính quyền địa phương các cấp.

Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường được xây dựng dựa trên tình hình thực tế của đơn vị, của địa phương, được sự đồng ý của các cấp có thẩm quyền, sự đồng thuận của phụ huynh vì vậy trong quá trình triển khai tương đối thuận lợi. Việc xây dựng kế hoạch được thực hiện có nề nếp trong 5 năm qua đã giúp nhà trường phát triển theo lộ trình thống nhất, có sự tiếp nối giữa các năm học; tránh được sự chông chéo nên việc thực hiện kế hoạch mỗi năm học đều đạt 100% chỉ tiêu cơ bản đề ra.

### **3. Điểm yếu**

Trong quá trình thực hiện kế hoạch Chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường dài hạn trong các năm học có nhiều yếu tố tác động như dân số tăng nhanh dẫn đến học sinh tăng làm việc tổ chức, thực hiện xây dựng cơ sở vật chất chưa kịp thời.

### **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Năm học 2022-2023 nhà trường đề xuất xây dựng bổ sung kịp thời các nội dung về xây dựng những hạng mục công trình để đảm bảo các điều kiện về cơ sở vật chất đáp ứng công tác dạy và học.

### **5. Tự đánh giá: Đạt mức 3**

**Tiêu chí 1.2: Hội đồng trường (Hội đồng quản trị đối với trường tư thục) và các hội đồng khác**

Mức 1:

- a) Được thành lập theo quy định;
- b) Thực hiện chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định;
- c) Các hoạt động được định kỳ rà soát, đánh giá.

Mức 2:

Hoạt động có hiệu quả, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.

### **1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

Đơn vị có Hội đồng trường được Phòng Giáo dục quyết định thành lập; có Hội đồng Thi đua, khen thưởng và các hội đồng khác theo quy định trong năm học.

Hội đồng trường đã thực hiện chức năng, nhiệm vụ theo Điều lệ trường tiểu học, cụ thể là: thông qua các cuộc họp, hội đồng trường quyết nghị về mục tiêu, chiến lược, các dự án, kế hoạch, phương hướng phát triển của nhà trường; quyết nghị về chủ trương sử dụng tài chính, tài sản của nhà trường; giám sát việc thực hiện nghị quyết của hội đồng trường, giám sát các hoạt động của nhà trường. Quyết định thành lập Hội đồng trường và các hội đồng khác theo quy định [H1-1.2-01]

Hội đồng thi đua và khen thưởng giúp Hiệu trưởng tổ chức các phong trào thi đua, đề nghị danh sách khen thưởng đối với cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh trong nhà trường. Hội đồng tư vấn, tư vấn cho nhà trường các nhiệm vụ triển khai có hiệu quả trong năm học [H1-1.2-02].

Các hội đồng khác trong nhà trường đều xây dựng kế hoạch hoạt động dựa trên kế hoạch của nhà trường phù hợp với tình hình thực tế trong năm học [H1-1.2-03]. Sau

mỗi học kỳ đều tiến hành sơ kết để đánh giá, rà soát các công việc nhằm rút kinh nghiệm để bổ sung giải pháp phù hợp với thực tế nhà trường.

Mức 2:

Hội đồng trường và các hoạt động khác hội đồng có hiệu quả, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường. Hội đồng và các thành viên trong hội đồng khác luôn thể hiện tinh thần trách nhiệm, phối hợp kịp thời có ý kiến xuất, góp ý và đưa ra các giải pháp phù hợp để nâng cao chất lượng giáo dục, chất lượng đội ngũ trong nhà trường. [H1-1.2-04] [H1-1.2-05]

## **2. Điểm mạnh**

Hội đồng trường hoạt động đúng theo quy định Điều lệ trường tiểu học. Đội ngũ tổ trưởng đa số có năng lực chuyên môn, có kinh nghiệm quản lý và tâm huyết với công việc. Luôn có sự kết hợp với nhau, là cốt lõi được xây dựng và trường phát triển.

## **3. Điểm yếu**

Một số thành viên trong hội đồng chưa chủ động phát huy hết trách nhiệm được phân công, do thực hiện công tác giảng dạy nên không có nhiều thời gian nghiên cứu văn bản của các cấp.

## **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Nhà trường có kế hoạch cụ thể để Hội đồng trường, phân công nhiệm vụ phù hợp hơn trong năm học tới. Định kỳ rà soát, bổ sung, điều chỉnh phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển và có các giải pháp tích cực giám sát việc thực hiện.

## **5. Tự đánh giá: Đạt mức 3**

**Tiêu chí 1.3: Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường**

Mức 1:

a) Các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường có cơ cấu tổ chức theo quy định;

b) Hoạt động theo quy định;

c) Hằng năm, các hoạt động được rà soát, đánh giá.

Mức 2:

a) Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam có cơ cấu tổ chức và hoạt động theo quy định; trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 01 năm hoàn thành tốt nhiệm vụ, các năm còn lại hoàn thành nhiệm vụ trở lên;

b) Các đoàn thể, tổ chức khác có đóng góp tích cực cho các hoạt động của nhà trường.

Mức 3:

a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam có ít nhất 02 năm hoàn thành tốt nhiệm vụ, các năm còn lại hoàn thành nhiệm vụ trở lên;

b) Các đoàn thể, tổ chức khác đóng góp hiệu quả cho các hoạt động của nhà trường và cộng đồng.

## **1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

Tại thời điểm tự đánh giá các tổ chức Chi bộ, Công đoàn, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh, hoạt động theo quy định

tại điều lệ hiện hành của mỗi tổ chức. Cơ cấu của các tổ chức trong nhà trường. [H1-1.3-01]

Các tổ chức đoàn thể và chi bộ hoạt động tích cực góp phần giúp nhà trường hoàn thành nhiệm vụ. Công đoàn, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh triển khai các hoạt động hàng tháng theo quy định. Có kế hoạch hoạt động các phong trào trong năm học phù hợp thực tiễn nhà trường [H1-1.3-02]

Sau mỗi học kỳ và cuối năm học, công đoàn, Đội TNTP HCM và các tổ chức thực hiện rà soát, đánh giá các hoạt động đã xây dựng để nhìn nhận lại những việc đã làm và rút ra bài học kinh nghiệm cho những việc chưa làm được. Mỗi tổ chức trong nhà trường sau khi rà soát, đánh giá đều có văn bản báo cáo tổng kết và phương hướng hoạt động cho tháng, kỳ kế tiếp thể hiện trong báo cáo tổng kết của chi bộ, công đoàn, đội, đoàn thanh niên [H1-1.3-03.

#### Mức 2:

Tại thời điểm tự đánh giá, nhà trường có Chi bộ Đảng lãnh đạo nhà trường và hoạt động trong khuôn khổ hiến pháp, pháp luật và điều lệ Đảng CSVN. Chi bộ hoạt động theo quy định, hàng tháng duy trì tốt công tác sinh. Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá từ năm 2016 đến năm 2021, chi bộ luôn được công nhận hoàn thành nhiệm vụ trở lên.

Các tổ chức đoàn thể luôn có đóng góp tích cực cho các hoạt động nhà trường thể hiện qua báo cáo, đánh giá Các đoàn thể, tổ chức khác [H1-1.3-04].

#### Mức 3:

1. Trong 5 năm liền kề trước khi đề nghị công nhận tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam có 1 năm hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ; các năm còn lại đều hoàn thành nhiệm vụ trở lên. Dưới sự lãnh đạo của Chi bộ cùng với Chính quyền, các đoàn thể trong nhà trường hoạt động có hiệu quả góp phần nâng cao chất lượng giáo dục. Hàng năm, Công đoàn làm tốt công tác vận động quần chúng thi đua yêu nước; Liên đội giáo dục học sinh đạo đức, lối sống, lý tưởng sống cho thiếu niên, nhi đồng, chăm lo các hoạt động đền ơn- đáp nghĩa. Ngoài ra các đoàn thể còn phối hợp tốt với BDD CMHS, Ban lãnh đạo các cấp để huy động. Tuyên truyền học sinh tham gia bảo hiểm y tế đạt chỉ tiêu. Do đó công đoàn, Liên đội được công nhận vững mạnh và xuất sắc nhiều năm, được tặng nhiều Giấy khen, bằng khen

Đánh giá xếp loại của chi bộ qua các năm, các tổ chức khác trong nhà trường. [H1-1.3-04]

## **2. Điểm mạnh**

Nhà trường đã có đầy đủ tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, Công đoàn, Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Đội thiếu niên.. Chi bộ và các tổ chức đoàn thể trong nhà trường đã xây dựng kế hoạch và tổ chức các hoạt động xây dựng nhà trường thành một tập thể mạnh. Thực hiện tốt các chế độ báo cáo định kỳ và đột xuất theo quy định. Đảm bảo quy chế thực hiện dân chủ trong nhà trường, có tác dụng tích cực trong việc nâng cao chất lượng giáo dục và được lãnh đạo địa phương, nhân dân tín nhiệm.

## **3. Điểm yếu**

Các thành viên của các đoàn thể trong nhà trường chủ yếu là kiêm nhiệm lại tập trung nhiều cho việc dạy học. Nội dung sinh hoạt các tổ chức đôi khi chưa thật phong phú.

#### **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Bí thư Chi bộ có kế hoạch cải tiến nội dung sinh hoạt chi bộ, tích cực phát huy vai trò của Ban chi ủy, lấy ý kiến đóng góp vào nội dung sinh hoạt chi bộ hàng tháng, đồng thời, nghiên cứu thêm văn bản của tổ chức Đảng để đưa nội dung sinh hoạt chi bộ phong phú hơn.

Các tổ chức trong đơn vị thường xuyên đổi mới nội dung sinh hoạt, tăng cường phối kết hợp giữa các tổ chức đảm bảo hoàn thành nhiệm vụ được giao và nâng cao chất lượng của đơn vị.

#### **5. Tự đánh giá: Đạt mức 3**

#### **Tiêu chí 1.4: Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, tổ chuyên môn và tổ văn phòng**

Mức 1:

- a) Có hiệu trưởng, số lượng phó hiệu trưởng theo quy định;
- b) Tổ chuyên môn và tổ văn phòng có cơ cấu tổ chức theo quy định;
- c) Tổ chuyên môn, tổ văn phòng có kế hoạch hoạt động và thực hiện các nhiệm vụ theo quy định.

Mức 2:

- a) Hằng năm, tổ chuyên môn đề xuất và thực hiện được ít nhất 01 (một) chuyên đề chuyên môn có tác dụng nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục;
- b) Hoạt động của tổ chuyên môn, tổ văn phòng được định kỳ rà soát, đánh giá, điều chỉnh.

Mức 3:

- a) Hoạt động của tổ chuyên môn, tổ văn phòng có đóng góp hiệu quả trong việc nâng cao chất lượng các hoạt động của nhà trường;
- b) Tổ chuyên môn thực hiện hiệu quả các chuyên đề chuyên môn góp phần nâng cao chất lượng giáo dục.

#### **1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

Đến thời điểm tự đánh giá nhà trường có 01 Hiệu trưởng và 02 Phó hiệu trưởng theo quy định của Điều lệ trường tiểu học. [H1-1.4-01]

Trường tiểu học Nguyễn Thị Minh Khai có 06 tổ chuyên môn ( tổ khối 1;2; 3;4;5; tổ bộ môn) và 01 tổ văn phòng, cơ cấu theo quy định của Điều lệ trường tiểu học. [H1-1.4-02]

Tổ chuyên môn, tổ văn phòng có kế hoạch hoạt động nhiệm vụ theo quy định . [H1-1.4-03]

Mức 2:

Hàng năm tổ chuyên môn đều xây dựng 1 đến 2 chuyên đề góp phần nâng cao chất lượng giáo dục và triển khai trong toàn trường. Các chuyên đề được đề xuất sát với thực tiễn và nhu cầu của công tác chuyên môn của nhà trường giúp giáo viên trao đổi, rút ra kinh nghiệm, thực hiện trong công tác giảng dạy của bản thân, giúp học sinh tự tin, tích cực tham gia các hoạt động học tập.

Hoạt động của tổ chuyên môn, tổ văn phòng được định kỳ rà soát, đánh giá, điều chỉnh. [H1-1.4-04]

Mức 3:

Tổ chuyên môn và tổ văn phòng tổ chức sinh hoạt định kỳ đúng quy định; tổ chức đầy đủ các buổi thao giảng, hội giảng. Các thành viên trong các tổ luôn đoàn kết, tích cực học tập, đổi mới phương pháp giảng dạy. Tổ chuyên môn thực hiện hiệu quả các chuyên đề, chuyên môn góp phần giải quyết những khó khăn vướng mắc của GV, hướng đến việc vận dụng tính mới, sáng tạo của GV góp phần nâng cao chất lượng giáo dục đóng góp hiệu quả trong việc nâng cao chất lượng các hoạt động của nhà trường.

Tổ chuyên môn thực hiện hiệu quả các chuyên đề chuyên môn góp phần nâng cao chất lượng giáo dục. [H1-1.4-05]

## **2. Điểm mạnh**

Trường có đủ số lượng Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng theo quy định, luôn đoàn kết thống nhất trong lãnh đạo, chỉ đạo đội ngũ GV, NV. Các tổ chuyên môn và tổ văn phòng được thành lập, củng cố, kiện toàn kịp thời hàng năm và hoạt động có nề nếp, hiệu quả, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục nhà trường. Các chuyên đề chuyên môn nhằm nâng cao chất lượng giảng dạy được tổ chức thường xuyên hàng năm.

Các tổ chuyên môn thực hiện nghiêm túc các buổi sinh hoạt, tổ chức các chuyên đề nhằm nâng cao chất lượng dạy học trong nhà trường.

## **3. Điểm yếu**

Một vài chuyên đề khi triển khai hiệu quả chưa cao, do chưa chuẩn bị, nghiên cứu kỹ tài liệu, tập hợp ý kiến và phân công dạy minh họa trước khi thực hiện. Một số GV chưa mạnh dạn phát biểu, đóng góp ý kiến, chia sẻ kinh nghiệm lẫn nhau, chưa mạnh dạn tham gia dạy minh họa chuyên đề nên chất lượng, hiệu quả đạt chưa cao.

## **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Nâng cao chất lượng các buổi sinh hoạt chuyên môn qua việc định hướng nội dung hội thảo và những tài liệu có liên quan được sưu tầm bằng nhiều nguồn khác nhau. Tham gia nhiều các tiết dạy chuyên đề, các lần Kiểm tra nội bộ về phương pháp dạy học, tích cực nghiên cứu tài liệu, tập huấn chuyên môn về chương trình giáo dục phổ thông mới, tổ chức lớp học theo hướng phát triển năng lực, phẩm chất của HS.

## **5. Tự đánh giá: Đạt mức 3**

### **Tiêu chí 1.5: Khối lớp và tổ chức lớp học**

Mức 1:

- a) Có đủ các khối lớp cấp tiểu học;
- b) Học sinh được tổ chức theo lớp học; lớp học được tổ chức theo quy định;
- c) Lớp học hoạt động theo nguyên tắc tự quản, dân chủ.

Mức 2:

- a) Trường có không quá 30 (ba mươi) lớp;
- b) Sĩ số học sinh trong lớp theo quy định;
- c) Tổ chức lớp học linh hoạt và phù hợp với các hình thức hoạt động giáo dục.

## **1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

Đến thời điểm tự đánh giá nhà trường có đủ các khối lớp cấp tiểu học.



Năm học 2022-2023, trường đã huy động 100% trẻ trong độ tuổi học tiểu học đến trường, trường có hơn 1283 học sinh được biên chế thành 5 khối lớp theo quy định từ khối 1 đến khối 5. [H1-1.5-01]

Lớp học được tổ chức theo quy định. Lớp học có lớp trưởng, một hoặc hai lớp phó do tập thể học sinh bầu hoặc do giáo viên chủ nhiệm lớp chỉ định luân phiên trong năm học. Mỗi lớp học được chia thành các tổ học sinh. Mỗi tổ có tổ trưởng, tổ phó do học sinh trong tổ bầu hoặc do giáo viên chủ nhiệm lớp chỉ định luân phiên trong năm học. [H1-1.5-02]

Mức 2:

Trong năm học 2022-2023, trường có 33 lớp học, tổng số học sinh 1283 em số lượng học sinh bình quân toàn trường 38 em/lớp.

Trường đã chỉ đạo giáo viên tổ chức lớp học linh hoạt, phù hợp với các hình thức hoạt động giáo dục. Cụ thể chỉ đạo giáo viên tổ chức cho học sinh học nhóm, cá nhân; sử dụng phối hợp các phương pháp dạy học(PPDH); hình thức tổ chức dạy học đa dạng phong phú thu hút được các em tích cực tham gia[H1-1.5-03]

## **2. Điểm mạnh**

Trường có đủ các khối lớp từ lớp 1 đến lớp 5; mỗi lớp có lớp trưởng, 1 hoặc 2 lớp phó do tập thể lớp bầu ra vào đầu năm học; mỗi lớp được chia thành nhiều tổ học sinh, mỗi tổ có tổ trưởng, tổ phó do học sinh trong tổ bầu ra

Nhà trường đã thực hiện tốt việc biên chế lớp học và cơ cấu lớp học đúng theo quy định; chỉ đạo giáo viên tổ chức lớp học linh hoạt, phù hợp với các hình thức hoạt động giáo dục, hình thức tổ chức dạy học đa dạng, phong phú thu hút được các em tích cực tham gia các hoạt động. Nhà trường luôn đảm bảo duy trì tốt sĩ số học sinh.

## **3. Điểm yếu**

Một số lớp sĩ số học sinh con cao so với quy định.

## **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Đề xuất ý kiến lên cấp trên phân lại khu vực tuyển sinh để giảm thiểu số học sinh học tại nhà trường. Tuyển sinh đúng tuyển đúng chỉ tiêu.

## **5. Tự đánh giá: Đạt mức 3**

### **Tiêu chí 1.6: Quản lý hành chính, tài chính và tài sản**

Mức 1:

- a) Hệ thống hồ sơ của nhà trường được lưu trữ theo quy định;
- b) Lập dự toán, thực hiện thu chi, quyết toán, thống kê, báo cáo tài chính và cơ sở vật chất; công khai và định kỳ tự kiểm tra tài chính, tài sản theo quy định; quy chế chi tiêu nội bộ được bổ sung, cập nhật phù hợp với điều kiện thực tế và các quy định hiện hành;
- c) Quản lý, sử dụng tài chính, tài sản đúng mục đích và có hiệu quả để phục vụ các hoạt động giáo dục.

Mức 2:

- a) Ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý hành chính, tài chính và tài sản của nhà trường;
- b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có vi phạm liên quan đến việc quản lý hành chính, tài chính và tài sản theo kết luận của thanh tra, kiểm toán.

Mức 3:

Có kế hoạch dài hạn, trung hạn và ngắn hạn để tạo các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường, thực tế địa phương.

### **1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

Hồ sơ, văn bản lưu trữ đầy đủ, khoa học theo quy định của Luật lưu trữ. Nhà trường có đầy đủ hồ sơ sổ sách để phục vụ cho hoạt động GD theo quy định tại Điều lệ trường Tiểu học. Hệ thống hồ sơ được lưu trữ đúng theo thông tư 07/2012/TT-BNV ngày 22 tháng 11 năm 2012 về hướng dẫn quản lý văn bản, lập hồ sơ và nộp lưu hồ sơ, tài liệu vào lưu trữ cơ quan

Hàng năm, Hiệu trưởng chỉ đạo bộ phận kế toán lập dự toán năm, tổ chức thực hiện thu chi, quyết toán kinh phí theo tháng, quý, năm; có thực hiện công tác thống kê, báo cáo tài chính, tài sản và CSVC hàng năm đúng theo quy định

Nhà trường quản lý, sử dụng tài chính và tài sản đảm bảo. Trường thực hiện công tác công khai và định kỳ tự kiểm tra tài chính, tài sản theo kế hoạch. Quy chế chi tiêu nội bộ hàng năm được triển khai trong Hội nghị Công chức - viên chức đầu năm học và được CB, GV, NV đóng góp ý kiến để bổ sung, cập nhật phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường [H1-1.6-01].

Mức 2:

Nhà trường đã đổi mới công tác quản lý và ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý hành chính, quản lý tài chính, tài sản; quản lý công tác dạy và học thông qua các phần mềm như: phần mềm kế toán, phần mềm cơ sở dữ liệu [H1-1.6-02]

Trong 5 năm qua, nhà trường được cấp trên thanh tra, kiểm tra về tài chính, tài sản mà trường. Qua tự kiểm tra đến nay không có trường hợp nào vi phạm liên quan đến việc quản lý hành chính, tài chính và tài sản [H1-1.6-03]

Mức 3:

Hàng năm nhà trường phối hợp với tổ chức đoàn thể xây dựng kế hoạch huy động sự đóng góp của các mạnh thường quân tạo ra các nguồn tài chính hợp pháp hỗ trợ các hoạt động học tập của HS. [H1-1.6-04]

### **2. Điểm mạnh**

Hệ thống hồ sơ sổ sách, văn bản của nhà trường được thực hiện đầy đủ và lưu trữ khoa học theo quy định của Luật lưu trữ; Nhà trường thực hiện rất tốt trong công tác lập dự toán, thực hiện thu chi, quyết toán, thống kê, báo cáo tài chính, tài sản, đồng thời công khai và định kỳ tự kiểm tra tài chính, tài sản đúng theo quy định của Luật Ngân sách; việc quản lý và sử dụng tài chính, tài sản của nhà trường đều đúng mục đích và có hiệu quả phục vụ các hoạt động giáo dục, hoạt động quản lý và hoạt động hành chính của trường. Lập dự toán, thực hiện thu chi, quyết toán, thống kê, báo cáo tài chính theo đúng chế độ kế toán, tài chính của Nhà nước; có dự toán chi tiêu nội bộ rõ ràng; công khai tài chính để cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên biết và tham gia giám sát, kiểm tra; định kỳ thực hiện công tác tự kiểm tra tài chính. Có kế hoạch và huy động được các nguồn kinh phí hợp pháp để hỗ trợ hoạt động giáo dục. Được chủ trương cấp trên phê duyệt.

### **3. Điểm yếu**

Cơ sở vật chất còn hạn chế, nhà trường chưa có kho riêng để lưu trữ hồ sơ, văn bản.

### **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Trong những năm học tiếp theo, BGH tiến hành chỉ đạo liên quan đến việc xây dựng hệ thống hồ sơ nhà trường để có kế hoạch mua sắm, bổ sung trang thiết bị phục vụ lưu trữ hồ sơ, sử dụng có hiệu quả các loại hồ sơ. Tập huấn kỹ năng nghiệp vụ cho NV văn thư để nâng cao hiệu quả công việc.

**5. Tự đánh giá:** Đạt mức 3

**Tiêu chí 1.7: Quản lý cán bộ, giáo viên và nhân viên**

Mức 1:

- a) Có kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên;
- b) Phân công, sử dụng cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên rõ ràng, hợp lý đảm bảo hiệu quả các hoạt động của nhà trường;
- c) Cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên được đảm bảo các quyền theo quy định.

Mức 2:

Có các biện pháp để phát huy năng lực của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong việc xây dựng, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục nhà trường.

**1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

Nhà trường hàng năm đều có kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên. Trong 5 năm qua, nhà trường đã tạo điều kiện cho các đ/c giáo viên đi học nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, học văn bằng 2, học bồi dưỡng năng lực ngoại ngữ Tiếng Anh theo chuẩn quốc tế; học cao học. Đến nay CB, GV, VN đạt trình độ chuẩn 98%. [H1-1.7-01]

Phân công, sử dụng cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên rõ ràng, hợp lý, đúng người đúng việc, đúng sở trường để đảm bảo hiệu quả các hoạt động của nhà trường thể hiện qua quyết định bổ nhiệm các tổ khối trưởng tổ chuyên môn, tổ văn phòng, [H1-1.4-02]; quyết định phân công nhiệm vụ cho cán bộ - giáo viên- công nhân viên; biên chế khối lớp [H1-1.7-03].

Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên luôn được đảm bảo quyền lợi và nghĩa vụ của người lao động kịp thời, công bằng, khách quan [H1-1.7-04].

Mức 2:

Nhà trường có biện pháp phát huy được năng lực của cán bộ, giáo viên, nhân viên trong việc xây dựng, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục. Trên cơ sở xếp loại CBQL, GV, NV hàng năm. Nhà trường đã có những biện pháp cụ thể như: khen thưởng động viên kịp thời những cá nhân đạt thành tích cao trong công tác dạy học và hoạt động phong trào, nâng lương trước thời hạn cho GV, NV xuất sắc được cấp trên công nhận nhằm để phát huy năng lực của CBQL, GV, NV trong việc xây dựng, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục nhà trường [H1-1.7-04]

**2. Điểm mạnh**

Nhà trường thường xuyên theo dõi hiệu quả các hoạt động giáo dục, quản lý học sinh của từng giáo viên, nhân viên, đã xây dựng nội dung tiêu chí kiểm tra, đánh giá chất lượng thực hiện quy chế chuyên môn, thực hiện những biện pháp xây dựng, phát triển và nâng cao chất lượng GD cụ thể như: Tổ chức biểu dương khen thưởng kịp thời những cá nhân đạt thành tích cao trong công tác dạy học và tham gia tích cực các phong

trào thi đua của nhà trường, của cấp trên. Tổ chức xét nâng lương trước thời hạn cho GV, NV hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao được cấp trên công nhận.

### **3. Điểm yếu**

Một số giáo viên sử dụng công nghệ thông tin còn hạn chế, một số giáo viên còn chậm đổi mới phương pháp giảng dạy theo chương trình Giáo dục phổ thông 2018. Nguyên nhân do một số GV lớn tuổi, ngại thay đổi.

### **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Nhà trường lập kế hoạch nhằm phát huy năng lực giáo viên trong đổi mới phương pháp giảng dạy trong việc xây dựng, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục. Tiếp tục tạo điều kiện, giúp đỡ, tư vấn để GV, NV còn hạn chế về chuyên môn nghiệp vụ được học tập nâng cao trình độ. Tham mưu các cấp lãnh đạo mở nhiều lớp tập huấn chuyên môn để GV được tham gia học tập.

### **5. Tự đánh giá: Đạt mức 3**

#### **Tiêu chí 1.8: Quản lý các hoạt động giáo dục.**

Mức 1:

- a) Kế hoạch giáo dục phù hợp với quy định hiện hành, điều kiện thực tế địa phương và điều kiện của nhà trường;
- b) Kế hoạch giáo dục được thực hiện đầy đủ;
- c) Kế hoạch giáo dục được rà soát, đánh giá, điều chỉnh kịp thời.

Mức 2:

Các biện pháp chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá của nhà trường đối với các hoạt động giáo dục, được cơ quan quản lý đánh giá đạt hiệu quả.

#### **1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

Nhà trường đã xây dựng kế hoạch giáo dục năm học 2021-2022 theo hướng dẫn số 520/HD-PGD&ĐT ngày 8 tháng 7 năm 2021 của phòng giáo dục và đào tạo thành phố Gia Nghĩa về việc hướng dẫn xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường cấp tiểu học năm học 2021-2022 đối với cấp tiểu học.

Nhà trường thực hiện đầy đủ kế hoạch giáo dục. Dạy đủ các môn học, đúng chương trình, kế hoạch, đảm bảo yêu cầu của chuẩn kiến thức, kỹ năng, lựa chọn nội dung, thời lượng, phương pháp, hình thức phù hợp với từng đối tượng học sinh, đáp ứng khả năng nhận thức và yêu cầu phát triển bền vững trong điều kiện thực tế của địa phương. Tổ chức tốt các hoạt động giáo dục như: hoạt động TNST thông qua các môn trong chương trình giáo dục phổ thông cấp Tiểu học; hoạt động vui chơi, thể dục thể thao, hoạt động bảo vệ môi trường. Các hoạt động có kế hoạch chỉ đạo thực hiện và có đánh giá thường xuyên.[H1-1.8-01]

Định kỳ nhà trường tiến hành rà soát, đánh giá, điều chỉnh kế hoạch hoạt động giáo dục đánh giá những mặt đã làm được và chưa được để phát huy những ưu điểm, tiến bộ, đồng thời khắc phục những hạn chế để điều chỉnh các biện pháp nhằm hoàn thành các mục tiêu, chỉ tiêu các kế hoạch giáo dục đã đề ra. [H1-1.8-02]

Mức 2:

Căn cứ kế hoạch đề ra, nhà trường đã có những biện pháp chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá của nhà trường đối với các hoạt động giáo dục đạt hiệu quả như: làm tốt công tác chỉ đạo, kiểm tra nội bộ trường học, nâng cao hoạt động giáo dục, lập kế hoạch (thời

gian kiểm tra; đối tượng kiểm tra, nội dung kiểm tra; hình thức kiểm tra). Các kế hoạch GD được nhà trường rà soát, đánh giá, điều chỉnh kịp thời.[H1-1.8-03].

## **2. Điểm mạnh**

Nhà trường đã tổ chức thực hiện nghiêm túc việc xây dựng các kế hoạch về thực hiện chương trình dạy học theo quy định của Bộ GD&ĐT và các cấp quản lý về công tác GD. Có đầy đủ các kế hoạch và tổ chức thực hiện có hiệu quả các HĐNGLL với nhiều hình thức phong phú.

Nhà trường đã có sự rà soát, đánh giá, điều chỉnh kịp thời phù hợp với tình hình thực tế của địa phương và nhà trường, góp phần nâng cao chất lượng học tập và thành tích của nhà trường theo từng năm học. Bảo đảm dân chủ thực sự trong việc lấy ý kiến cá nhân, tập thể tham gia xây dựng kế hoạch năm học.

## **3. Điểm yếu**

Do tình hình dịch covid-19 các hoạt động giáo dục hiệu quả chưa cao, hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp không tổ chức được.

## **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Các bộ phận chủ động hơn trong việc thực hiện kế hoạch kiểm tra, đánh giá các hoạt động giáo dục theo từng học kì, từng tháng; xây dựng các chuyên đề, đề ra những biện pháp thiết thực hơn để nâng cao chất lượng các hoạt động giáo dục.

Tổ chức các hoạt động ngoại khóa cho học sinh, giáo dục kỹ năng sống cho học sinh.

## **5. Tự đánh giá: Đạt mức 3**

### **Tiêu chí 1.9: Thực hiện quy chế dân chủ cơ sở**

Mức 1:

a) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến khi xây dựng kế hoạch, nội quy, quy định, quy chế liên quan đến các hoạt động của nhà trường;

b) Các khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh (nếu có) thuộc thẩm quyền xử lý của nhà trường được giải quyết đúng pháp luật;

c) Hằng năm, có báo cáo thực hiện quy chế dân chủ cơ sở.

Mức 2:

Các biện pháp và cơ chế giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ cơ sở đảm bảo công khai, minh bạch, hiệu quả.

### **1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

Hằng năm, tất cả các thành viên trong nhà trường đều tích cực thảo luận, đóng góp ý kiến khi xây dựng kế hoạch, nội quy, quy định, quy chế liên quan đến các hoạt động của nhà trường thông qua hội nghị công nhân viên chức đầu năm. [H1-1.9-01]

Các khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh (nếu có) của cán bộ, giáo viên, nhân viên, cha mẹ trẻ nếu thuộc thẩm quyền xử lý của nhà trường được giải quyết đầy đủ, đúng pháp luật.

Căn cứ vào Nghị định số 31/2019/NĐ-CP, ngày 10/4/2019 của Chính phủ về quy định chi tiết một số điều và biện pháp tổ chức thi hành Luật Tố cáo, trong những năm qua, nhà trường thực hiện tốt công tác tuyên truyền về Luật Tố cáo, khiếu nại cho toàn thể CB-GV-NV [H1-1.9-02]

Hàng năm nhà trường có báo cáo thực hiện quy chế dân chủ cơ sở đánh giá việc thực hiện Quy chế dân chủ. Ban thanh tra nhân dân theo dõi và có báo cáo về việc thực hiện Quy chế dân chủ trong nhà trường. Hàng năm, Công đoàn tổ chức kiểm tra đánh giá việc thực hiện Quy chế dân chủ và báo cáo về cấp trên theo đúng quy định [H1-1.9-03]

Mức 2:

Các biện pháp và cơ chế giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ cơ sở đảm bảo công khai, minh bạch, hiệu quả. [H1-1-09-04]

## **2. Điểm mạnh**

BGH nhà trường thực hiện nhiệm vụ, làm việc có kế hoạch, đảm bảo đúng nguyên tắc, đúng quy chế, đúng luật pháp của Nhà nước hiện hành. Hàng năm, các khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền xử lý của nhà trường đều được giải quyết đúng pháp luật; báo cáo thực hiện quy chế dân chủ luôn được thực hiện đầy đủ.

## **3. Điểm yếu**

Trong quá trình thực hiện các quy chế, quy định vẫn còn có một số GV, NV trong các buổi họp còn ngại tham gia đóng góp ý kiến vào công tác xây dựng.

## **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Tiếp tục đẩy mạnh việc chỉ đạo, thực hiện quy chế dân chủ trong trường học. Quán triệt hơn nữa đến GV, NV về quy chế thực hiện dân chủ. Nêu cao tinh thần phê và tự phê, tinh thần trách nhiệm trong công việc của mỗi cá nhân.

## **5. Tự đánh giá: Đạt mức 3**

### **Tiêu chí 1.10: Đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học**

Mức 1:

a) Có phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường; những trường có tổ chức bữa ăn cho học sinh được cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm;

b) Có hộp thư góp ý, đường dây nóng và các hình thức khác để tiếp nhận, xử lý các thông tin phản ánh của người dân; đảm bảo an toàn cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh trong nhà trường;

c) Không có hiện tượng kỳ thị, hành vi bạo lực, vi phạm pháp luật về bình đẳng giới trong nhà trường.

Mức 2:

a) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh được phổ biến, hướng dẫn, thực hiện phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường;

b) Nhà trường thường xuyên kiểm tra, thu thập, đánh giá, xử lý các thông tin, biểu hiện liên quan đến bạo lực học đường, an ninh trật tự và có biện pháp ngăn chặn kịp thời, hiệu quả.

## **1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

Trường TH Nguyễn Thị Minh Khai có các phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường; giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm.[H1-1.10-01]

Có hộp thư góp ý, công khai số điện thoại của Ban giám hiệu để nhân dân và phụ huynh có những phản ánh tới đơn vị; trong năm học đơn vị luôn đảm bảo an toàn cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh trong nhà trường.

Tập thể sư phạm nhà trường đoàn kết, thân thiện, không có hiện tượng kỳ thị, hành vi bạo lực, vi phạm pháp luật về bình đẳng giới trong nhà trường. không có hiện tượng bạo lực xảy ra trong nhà trường. Nhà trường luôn tạo điều kiện ưu tiên chăm lo cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn. [H1-1.10-02]

Mức 2:

Nhà trường phổ biến, hướng dẫn cho tất cả cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và trẻ thực hiện phương án:

- 1) Đảm bảo an ninh trật tự.
- 2) An toàn vệ sinh thực phẩm.
- 3) An toàn phòng chống tai nạn, thương tích.
- 3) An toàn phòng, chống cháy nổ;
- 4) An toàn phòng, chống thảm họa thiên tai.
- 5) Phòng, chống dịch bệnh.
- 6) Phòng, chống các tệ nạn xã hội.
- 7) Phòng, chống bạo lực trong nhà trường.

Nhà trường thường xuyên kiểm tra, thu thập, đánh giá, xử lý các thông tin, biểu hiện liên quan đến bạo lực học đường, an ninh trật tự [H1-1.10-03]

## **2. Điểm mạnh**

Trong nhiều năm, qua tình hình an ninh trật tự; phòng chống dịch bệnh; công tác đảm bảo an toàn cho học sinh, cán bộ, giáo viên, nhân viên luôn được nhà trường chú trọng và thực hiện thường xuyên, liên tục. Nhà trường không có hiện tượng bạo lực học đường, kỳ thị, vi phạm về giới.

## **3. Điểm yếu**

Công tác phòng chống dịch bệnh được tuyên truyền rộng rãi, tuy nhiên vì học sinh tiểu học còn nhỏ ý thức còn hạn chế nên trong giai đoạn vừa qua số học sinh nhà trường nhiễm Covid – 19 khá cao.

## **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Nhà trường tiếp tục phối kết hợp với Trạm y tế phường Nghĩa Đức với BDD CMHS và GV thực hiện tốt công tác tuyên truyền tiêm vacxin cho học sinh trong phòng Covid – 19. Tiếp tục tuyên truyền GD HS biết giữ gìn sức khỏe, phòng chống dịch bệnh, vệ sinh ăn uống, không ăn uống hàng rong không đảm bảo vệ sinh. Tiếp tục quán triệt trong đội ngũ GV tuyên truyền, GD HS không vi phạm tệ nạn xã hội; không vi phạm bạo lực học đường; GD cho các em các kỹ năng sống lành mạnh, biết tự chăm sóc và bảo vệ mình .Hiệu trưởng chỉ đạo nhân viên y tế và tổng phụ trách đưa ra các hình thức tuyên truyền hiệu quả hơn để thu hút học sinh lắng nghe và thực hiện.

**5. Tự đánh giá:** Đạt mức 3

**Kết luận về Tiêu chuẩn 1:**

- Số lượng và tỉ lệ phần trăm (%) các tiêu chí đạt và không đạt Mức 1, Mức 2 và Mức 3:
  - Không đạt: 0/10 tiêu chí chiếm 0 %
  - Đạt Mức 1: 10/10 (10/10) tiêu chí chiếm 100 %
  - Đạt Mức 2: 10/10 (10/10) tiêu chí chiếm 100 %
  - Đạt Mức 3: Đạt Mức 3: 10/10 (4/4) tiêu chí chiếm 100 %

### **Tiêu chuẩn 2: Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh**

**Mở đầu:** Số lượng CB quản lý, GV và NV. CB quản lý GV và NV cơ bản đảm bảo thực hiện tốt các hoạt động giáo dục. CB quản lý có phẩm chất đạo đức tốt, có lối sống lành mạnh, có trình độ chuyên môn, nghiệp vụ vững vàng, tâm huyết với công việc, có nhiều kinh nghiệm trong công tác giảng dạy, hướng dẫn tận tình cho GV khi gặp khó khăn. Số lượng GV, NV của trường cơ bản đảm bảo về cơ cấu, đều được đào tạo chuyên môn phù hợp với công tác được giao. Hoạt động chuyên môn và tự bồi dưỡng nâng cao trình độ được đội ngũ GV trong trường thực hiện tốt. Tập thể CB, GV, NV trong trường luôn nêu cao tinh thần tương thân, tương ái, giúp đỡ, hỗ trợ, chia sẻ lẫn nhau. GV, NV nhà trường luôn thực hiện tốt các nhiệm vụ được giao và được đảm bảo đầy đủ các chế độ, chính sách theo quy định của pháp luật. HS của nhà trường thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ đúng quy định tại Điều lệ trường tiểu học và của pháp luật.

#### **Tiêu chí 2.1: Đối với hiệu trưởng, phó hiệu trưởng**

Mức 1:

- a) Đạt tiêu chuẩn theo quy định;
- b) Được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng trở lên;
- c) Được bồi dưỡng, tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ quản lý giáo dục theo quy định.

Mức 2:

- a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 02 năm được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức khá trở lên;
- b) Được bồi dưỡng, tập huấn về lý luận chính trị theo quy định; được giáo viên, nhân viên trong trường tín nhiệm.

Mức 3:

Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 01 năm đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức tốt.

#### **1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

Trường có 01 Hiệu trưởng và 02 Phó hiệu trưởng đạt chuẩn theo quy định Điều lệ trường tiểu học. Hiệu trưởng và phó hiệu trưởng đều có trình độ đại học và đang theo học lớp trên đại học. Cuối năm hiệu trưởng và phó hiệu trưởng được đánh giá chuẩn xếp loại Tốt. Đạt các yêu cầu theo quy định tại Điều lệ trường tiểu học. [H2-2.1-01]

Hiệu trưởng và Phó Hiệu trưởng có năng lực quản lý, điều hành tốt; năng lực chuyên môn nghiệp vụ vững vàng. Hằng năm, được đội ngũ CBGVNV và lãnh đạo phòng GD&ĐT đánh giá, xếp loại tốt theo quy định chuẩn Hiệu trưởng trường tiểu học. [H2-2.1-02]

Hiệu trưởng và phó hiệu trưởng đã qua các lớp tập huấn CM, quản lý GD. Hiệu trưởng và phó hiệu trưởng đã có chứng chỉ QLGD và QLNN.[H2-2.1-03]



Mức 2:

Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức tốt;[H2-2.1-02]

Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng nhà trường: Hiệu trưởng và phó hiệu trưởng đều tích cực tham gia các lớp bồi dưỡng, tập huấn về lý luận chính trị. được giáo viên, nhân viên trong trường tín nhiệm [H2-2.1-03]

Mức 3:

Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức tốt.[H2-2.1-03]

## **2. Điểm mạnh**

Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng đã tốt nghiệp trung cấp lý luận chính trị, đã hoàn thành các lớp bồi dưỡng QLGD, QLNN. Hiệu trưởng và các Phó hiệu trưởng có bề dày thâm niên nghề, có trải nghiệm thực tế, có tính sáng tạo, khắc phục mọi khó khăn để hoàn thành nhiệm vụ, có kinh nghiệm trong quản lý trường học.

Trong 5 năm liên tục HT và PHT được UBND thành phố, Phòng GD và ĐT đánh giá, xếp loại năng lực quản lý đạt loại tốt, được UBND thành phố, UBND tỉnh công nhận danh hiệu Lao động tiên tiến, CSTĐCS, Hiệu trưởng và Phó hiệu trưởng được CB - GV - NV trong trường và nhân dân địa phương tín nhiệm.

## **3. Điểm yếu**

Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng chưa được tham gia nhiều các đợt tập huấn về công tác tài chính.

## **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Ban giám hiệu tiếp tục đổi mới công tác quản lý, nâng cao hiệu quả, chất lượng quản lý của nhà trường. Tích cực bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn.

## **5. Tự đánh giá: Đạt mức 3**

### **Tiêu chí 2.2: Đối với giáo viên**

Mức 1:

a) Số lượng giáo viên đảm bảo để dạy các môn học và tổ chức các hoạt động giáo dục theo quy định của Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học; có giáo viên làm Tổng phụ trách Đội Thiếu niên tiền phong Hồ Chí Minh;

b) 100% giáo viên đạt chuẩn trình độ đào tạo theo quy định;

c) Có ít nhất 95% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên.

Mức 2:

a) Tỷ lệ giáo viên đạt trên chuẩn trình độ đào tạo đạt ít nhất 55%; đối với các trường thuộc vùng khó khăn đạt ít nhất 40%; trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, tỷ lệ giáo viên trên chuẩn trình độ đào tạo được duy trì ổn định và tăng dần theo lộ trình phù hợp;

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên, trong đó có ít nhất 60% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên và có ít nhất 50% ở mức khá trở lên đối với trường thuộc vùng khó khăn;

c) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có giáo viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

Mức 3:

a) Tỷ lệ giáo viên đạt trên chuẩn trình độ đào tạo đạt ít nhất 65%, đối với các trường thuộc vùng khó khăn đạt ít nhất 50%;

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 80% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 30% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt; đối với trường thuộc vùng khó khăn có ít nhất 70% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 20% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt.

### **1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

Nhà trường có đủ số lượng giáo viên theo quy định tại Thông tư số 16/2017/TT-BGDĐT, ngày 12/7/2017 của Bộ GDĐT hướng dẫn danh mục khung vị trí việc làm và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục phổ thông công lập và các quy định khác. 98% giáo viên có bằng tốt nghiệp đại học sư phạm đúng chuyên ngành trở lên theo quy định tại Điều lệ trường tiểu học. [H2-2.2-01]

Đến thời điểm tự đánh giá nhà trường có 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên [H2-2.2-02]

Mức 2:

Tỷ lệ giáo viên đạt chuẩn trình độ đào tạo đạt 98%; trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, tỷ lệ giáo viên trên chuẩn trình độ đào tạo được tăng dần theo lộ trình phù hợp; [H2-2.2-03]

Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên [H2-2.2-02]

Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, nhà trường không có giáo viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên. [H2-2-02-04]

Mức 3:

Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, trong đó có 80% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt [H2-2-02-02]

### **2. Điểm mạnh**

Giáo viên cơ bản đủ số lượng đảm bảo công tác giảng dạy. Hằng năm tất cả giáo viên đều được tham gia học tập nâng cao và bồi dưỡng hè. Giáo viên chấp hành tốt các quy định của ngành, pháp luật của nhà nước; Đội ngũ giáo viên đa dạng, phong phú đáp ứng cả về số lượng và chất lượng. Cụ thể như: có nhiều đồng chí giáo viên có tay nghề cao, nhiều kinh nghiệm trong công tác giảng dạy và giáo dục học sinh. Bên cạnh đó còn có nhiều giáo viên tuy trẻ nhưng nhiệt tình, trách nhiệm, có tinh thần xây dựng nội bộ đoàn kết, có ý thức học tập, tự bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ để hoàn thiện bản thân; Có nhiều giáo viên dạy giỏi cấp thành phố và cấp tỉnh; Giáo viên có nhiều sáng kiến kinh nghiệm được áp dụng thực tế để giảng dạy.

### **3. Điểm yếu**

Còn 2% giáo viên chưa đạt trình độ chuẩn theo quy định.

### **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Nhà trường tạo mọi điều kiện thuận lợi để các đồng chí được tham gia học lớp chuyên môn, các lớp Trung cấp lý luận chính trị, giáo viên được tham gia học trên chuẩn, bồi dưỡng về ngoại ngữ, tin học để đáp ứng nhu cầu dạy và học chương trình

giáo dục phổ thông năm 2018. Duy trì và đảm bảo 100% đội ngũ được đánh giá hàng năm về chuẩn nghề nghiệp đạt mức khá trở lên.

**5. Tự đánh giá:** Đạt mức 3

**Tiêu chí 2.3: Đối với nhân viên**

Mức 1:

a) Có nhân viên hoặc giáo viên kiêm nhiệm để đảm nhiệm các nhiệm vụ do hiệu trưởng phân công.

b) Được phân công công việc phù hợp, hợp lý theo năng lực.

c) Hoàn thành các nhiệm vụ được giao.

Mức 2:

a) Số lượng và cơ cấu nhân viên đảm bảo theo quy định;

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có nhân viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

Mức 3:

a) Có trình độ đào tạo đáp ứng được vị trí việc làm;

b) Hằng năm, được tham gia đầy đủ các khóa, lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ theo vị trí việc làm.

**1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

- Trường có 3 nhân viên hành chính; 1 kế toán, 1 thư viện - thiết bị, 1 văn thư ;  
Được phân công công việc phù hợp, hợp lý theo năng lực.

- Nhân viên nhà trường được phân công công việc phù hợp với chuyên môn nghiệp vụ, năng lực thực tế của mỗi người. Được phân công công việc phù hợp, hợp lý theo năng lực đảm bảo công tác đạt hiệu quả cao [H2-2.3-01].

- Trong 5 năm liên tiếp toàn thể nhân viên nhà trường nỗ lực phấn đấu trong công việc từ đó đạt kết quả khả quan. Tính đến thời điểm đánh giá nhân viên luôn hoàn thành tốt nhiệm vụ không có nhân viên vi phạm kỷ luật [H2-2.3-02].

- Nhân viên của trường đều có trình độ đào tạo đạt chuẩn trở lên luôn có ý thức thực hiện tốt nhiệm vụ được giao, đảm bảo mọi chế độ chính sách, quyền lợi trong nhà trường. Hồ sơ cán bộ, công chức, nhân viên [H2-2.3-03].

Mức 2:

- Trường có 1 nhân viên kế toán, 1 nhân viên văn thư, 1 thư viện kiêm thiết bị, 1 nhân viên bảo vệ do Hiệu trưởng phân công [H2-2.3-01].

- Trong 5 năm liên tiếp toàn thể nhân viên nhà trường nỗ lực phấn đấu trong công việc từ đó đạt kết quả khả quan tính đến thời điểm đánh giá nhân viên luôn hoàn thành tốt nhiệm vụ không có nhân viên vi phạm kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên [H2-2.3-02].

Mức 3:

Nhân viên có trình độ đào tạo đáp ứng được vị trí việc làm:

Nhân viên có trình độ đạt chuẩn theo đúng chuyên môn, chuyên ngành được phân công (Nhân viên Kế toán có trình độ Đại học kế toán, nhân viên văn thư có trình độ Đại học , nhân viên làm công tác Thư viện - Thiết bị có trình độ Cao đẳng thư viện thiết bị. [H2-2-03-03]

Hằng năm, các nhân viên được tham gia đầy đủ các lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ theo vị trí được phân công.[H2-2-03-04]

## 2. Điểm mạnh

Nhà trường có 4 nhân viên: 01 nhân viên kế toán; 01 nhân viên thư viện – thiết bị, 01 nhân viên văn thư; 01 nhân viên bảo vệ. Đội ngũ nhân viên của trường có trình độ chuyên ngành phù hợp, đáp ứng được yêu cầu công việc và chất lượng theo quy định, luôn hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao. Nhà trường đảm bảo thực hiện đầy đủ, đúng quy định về các chế độ chính sách đối với nhân viên. Nhân viên được đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ; được tham gia đầy đủ các lớp bồi dưỡng, tập huấn do cấp trên tổ chức.

## 3. Điểm yếu

Nhân viên y tế còn chưa có ảnh hưởng nhiều tới công tác chăm sóc sức khỏe cho học sinh.

## 4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Kiến nghị điều động nhân viên y tế về công tác tại đơn vị. Có kế hoạch cho nhân viên làm công tác kiêm nhiệm được tập huấn nghiệp vụ y tế trong năm học tiếp theo.

## 5. Tự đánh giá: Đạt mức 3

### Tiêu chí 2.4: Đối với học sinh

Mức 1:

- a) Đảm bảo về tuổi học sinh tiểu học theo quy định.
- b) Thực hiện các nhiệm vụ theo quy định.
- c) Được đảm bảo các quyền theo quy định.

Mức 2:

Học sinh vi phạm các hành vi không được làm được phát hiện kịp thời, được áp dụng các biện pháp giáo dục phù hợp và có chuyển biến tích cực.

Mức 3:

Học sinh có thành tích trong học tập, rèn luyện có ảnh hưởng tích cực đến các hoạt động của lớp và nhà trường.

### 1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Hàng năm, tất cả HS của nhà trường đều đảm bảo về độ tuổi theo quy định tại Điều lệ trường TH. Tuổi học sinh từ 6 đến 11 tuổi, trẻ 6 tuổi vào lớp 1 đạt 100%, trẻ em khuyết tật, trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn được học hòa nhập. Qua từng năm học, HS được lập danh sách theo từng lớp có thông tin về năm sinh; có các loại sổ theo dõi HS, cập nhật đầy đủ các thông tin có liên quan, sổ đăng bộ [H2-2.4-01]

Học sinh đã thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ của HS theo quy định tại Điều lệ trường Tiểu học và các quy định khác. Học sinh thực hiện tốt các quy định và nội quy của nhà trường như đi học chuyên cần, có đầy đủ sách vở và dụng cụ học tập theo qui định, ngoan ngoãn, biết kính trọng người lớn, lễ phép với thầy cô giáo, thật thà, giúp đỡ bạn bè, giữ gìn vệ sinh sạch sẽ; tham gia tích cực các hoạt động trong và ngoài giờ lên lớp đạt hiệu quả cao..[H2-2.4-02]

Mức 2:

- HS vi phạm các hành vi không được làm luôn được GV chủ nhiệm, TPT và các bạn trong lớp phát hiện kịp thời và có các biện pháp giáo dục phù hợp, có chuyển biến tích cực; Học bạ học sinh [H1-1.6-03].

Mức 3:

Hàng năm, những học sinh có thành tích tốt trong học tập, rèn luyện đã đã có ảnh hưởng tích cực đến các hoạt động của lớp và nhà trường. Qua từng năm học nhà trường đều có các em đạt giải trong các hội thi Tài năng Tiếng anh, Tiếng Anh qua mạng, giải Toán qua mạng, giải Thể dục thể thao và các hội thi khác cấp trường, cấp thành phố, cấp tỉnh. Các em là nòng cốt trong các phong trào thi đua của lớp, của trường, là tấm gương sáng cho các HS khác noi theo [H2-2.4-04]

## **2. Điểm mạnh**

Học sinh của nhà trường đều học đúng độ tuổi; các em thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ và được đảm bảo các quyền của học sinh tiểu học; đ-ược chăm sóc, bảo vệ và đối xử bình đẳng, đ-ược đảm bảo những điều kiện về thời gian, cơ sở vật chất an toàn để học tập và rèn luyện, các quyền lợi hợp pháp

Độ tuổi HS đến trường bảo đảm theo quy định của Điều lệ trường TH. Tỷ lệ HS đi học đúng độ tuổi (6 đến 11 tuổi) đạt 100%.

Trong 5 năm qua, HS nhà trường đều chăm ngoan, lễ phép, kính thầy, yêu bạn; giữ gìn vệ sinh cá nhân tốt, vệ sinh trường lớp sạch sẽ. Tham gia tốt các hoạt động tập thể. HS thực hiện tốt nhiệm vụ của HS và những hành vi không được làm.

Thực hiện đầy đủ các quyền của HS theo quy định tại Điều lệ trường TH

## **3. Điểm yếu**

Một số em còn ham chơi chưa tự giác trong học tập, một số ít phụ huynh chưa quan tâm đúng mức đến việc học tập của con em.

## **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Trong những năm học tới nhà trường kết hợp cùng gia đình nhắc nhở các em có ý thức tự giác trong học tập, nâng cao chất lượng học tập và phong trào trong nhà trường.

Tham mưu, huy động các lực lượng, các tổ chức đoàn thể trong và ngoài nhà trường quyên góp, giúp đỡ về vật chất và tinh thần cho HS thuộc đối tượng có hoàn cảnh khó khăn. Đẩy mạnh phong trào “Xây dựng trường học thân thiện-học sinh tích cực” để nâng cao chất lượng GD toàn diện, thu hút HS tham gia tự giác, tích cực vào các hoạt động của nhà trường. Tăng cường mối quan hệ phối hợp, động viên phụ huynh quan tâm hơn đến điều kiện học tập cho con em.

## **5. Tự đánh giá: Đạt mức 3**

### **Kết luận về Tiêu chuẩn 2:**

Cán bộ, giáo viên, nhân viên chấp hành tốt các quy định của ngành, pháp luật của nhà nước, thực hiện xuất sắc kế hoạch huy động các nguồn lực xây dựng xã hội hóa giáo dục, từng bước thực hiện tốt các giải pháp của Nghị quyết 29 về đổi mới căn bản toàn diện về giáo dục, thực hiện tốt việc tập huấn CTGDPT 2018.

Tỉ lệ cán bộ, giáo viên, nhân viên đạt trình độ chuẩn là 100%, có nhiều giáo viên dạy giỏi các cấp. Cán bộ, giáo viên tích cực tham gia viết sáng kiến kinh nghiệm nhằm nâng cao chất lượng quản lý và dạy học trong nhà trường, hiện đã có nhiều sáng kiến đạt cấp thành phố và cấp tỉnh năm 2022.

Cán bộ quản lý có trình độ đại học, được tập huấn bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ quản lý và lý luận chính trị, hội tụ đầy đủ các yêu cầu về phẩm chất chính trị, đạo đức lối sống, luôn hoàn thành tốt và hoàn thành xuất sắc các nhiệm vụ giáo dục đáp ứng yêu cầu đổi mới. Lãnh đạo nhà trường luôn quan tâm đảm bảo mọi quyền lợi, chế độ chính sách và tạo mọi điều kiện giáo viên, nhân viên tham gia tập

huấn, học tập nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ. Đội ngũ giáo viên, nhân viên nhà trường có ý thức tổ chức kỷ luật, phẩm chất đạo đức tốt, lập trường tư tưởng vững vàng, là một khối đoàn kết, thống nhất. Tỷ lệ giáo viên dạy giỏi các cấp đạt và vượt chỉ tiêu. Các em học sinh đều ngoan, thực hiện tốt nội quy, quy định của lớp, của trường, thực hiện đầy các nhiệm vụ của người học.

- Số lượng và tỉ lệ phần trăm (%) các tiêu chí đạt và không đạt Mức 1, Mức 2 và Mức 3:

- Số lượng và tỉ lệ phần trăm (%) các tiêu chí đạt và không đạt Mức 1, Mức 2 và Mức 3:
  - Không đạt: 0/4 tiêu chí chiếm 0 %
  - Đạt Mức 1: 4/4 (4/4) tiêu chí chiếm 100 %
  - Đạt Mức 2: 4/4 (4/4) tiêu chí chiếm 100 %
  - Đạt Mức 3: 4/4 (4/4) tiêu chí chiếm 100 %

### **Tiêu chuẩn 3: Cơ sở vật chất và thiết bị dạy học**

#### **Mở đầu:**

Trường Tiểu học Nguyễn Thị Minh Khai đóng trên địa bàn tổ 2 phường Nghĩa Đức - Thành phố Gia Nghĩa, Nhiều năm qua, được sự quan tâm đầu tư của lãnh đạo các cấp và sự ủng hộ của nhân dân địa phương, hệ thống cơ sở vật chất và trang thiết bị dạy học đã đảm bảo nhu cầu dạy và học. Có phòng học đầy đủ, bàn ghế đúng quy cách, có bảng chống lóa và hệ thống điện chiếu sáng cho học sinh học tập. Tuy nhiên Hệ thống khối phòng chức năng, trang thiết bị phục vụ tốt công tác quản lý, dạy và học chưa đảm bảo theo đúng quy định của Điều lệ trường tiểu học. Hằng năm nhà trường có xây dựng kế hoạch và thực hiện có hiệu quả việc huy động các nguồn lực nhằm tăng cường CSVC, phương tiện thiết bị giáo dục phục vụ cho hoạt động giáo dục tuy nhiên không được như kế hoạch đề ra.

Nhà trường thường xuyên thực hiện các biện pháp duy trì, tăng cường hiệu quả sử dụng cơ sở vật chất và trang thiết bị giáo dục hiện có nhằm góp phần nâng cao chất lượng hoạt động dạy và học.

#### **Tiêu chí 3.1: Khuôn viên, sân chơi, sân tập**

Mức 1:

a) Khuôn viên đảm bảo xanh, sạch, đẹp, an toàn để tổ chức các hoạt động giáo dục;

b) Có cổng trường, biển tên trường và tường hoặc hàng rào bao quanh;

c) Có sân chơi, sân tập thể dục thể thao.

Mức 2:

a) Diện tích khuôn viên, sân chơi, sân tập theo quy định;

b) Sân chơi, sân tập đảm bảo cho học sinh luyện tập thường xuyên và hiệu quả.

Mức 3:

Sân chơi, sân tập bằng phẳng, có cây bóng mát, có đồ chơi, thiết bị vận động.

#### **1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

Trường Tiểu học Nguyễn Thị Minh Khai thuộc Tổ 3, phường Nghĩa Đức thành phố Gia Nghĩa tỉnh Đắk Nông. Khuôn viên trường tương đối rộng, đảm bảo xanh, sạch, đẹp, an toàn để tổ chức các hoạt động giáo dục.

Có công trường mang tên Trường Tiểu học Nguyễn Thị Minh Khai, đảm bảo đúng thẩm mỹ, an toàn. Có tường rào xây dựng kiên cố bao xung quanh khuôn viên trường. Trong và ngoài sân trường có trồng nhiều cây cho bóng mát, cây cảnh, đảm bảo về nhu cầu xanh, sạch, đẹp.

Có sân chơi, sân tập thể dục thể thao. Có khoảng sân được đổ bê tông phục vụ cho học sinh vui chơi và tập luyện. Có sân bóng đá mini phục vụ học sinh. Trên sân có cây xanh che mát, đảm bảo cho học sinh tập luyện [H3-3.1-01]

Mức 2:

Diện tích xây dựng công trình và diện tích sân vườn đảm bảo theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN 8793:2011 về yêu cầu thiết kế trường tiểu học.[H3-3-01-02]

Sân chơi, sân tập đảm bảo cho học sinh luyện tập thường xuyên và hiệu quả [H3-3-01-01]

Mức 3:

Sân chơi, sân tập bằng phẳng, có cây bóng mát, có đồ chơi, thiết bị vận động. [H3-3-01-01]

## **2. Điểm mạnh**

Nhà trường có khuôn viên riêng biệt, tường bao, cổng trường, biển trường và xây dựng được môi trường xanh, sạch, đẹp theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Tổng diện tích mặt bằng của nhà trường tính theo đầu học sinh đạt ít nhất 6 m<sup>2</sup>/ học sinh trở lên (đối với nội thành, nội thị) ----và 10 m<sup>2</sup>/ học sinh trở lên (đối với các vùng còn lại);

Xây dựng được môi trường xanh, sạch, đẹp trong nhà trường.

## **3. Điểm yếu**

Số thiết bị vận động còn chưa phong phú.

## **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Tham mưu các cấp có kế hoạch đầu tư xây dựng CSVC cho nhà trường hệ thống các trang thiết bị theo quy định.

**5. Tự đánh giá:** Đạt mức 2

### **Tiêu chí 3.2: Phòng học**

Mức 1:

- a) Đủ mỗi lớp một phòng học riêng, quy cách phòng học theo quy định;
- b) Bàn, ghế học sinh đúng tiêu chuẩn và đủ chỗ ngồi cho học sinh; có bàn ghế phù hợp cho học sinh khuyết tật học hòa nhập (nếu có); bàn, ghế giáo viên, bảng lớp theo quy định;
- c) Có hệ thống đèn, quạt (ở nơi có điện); có hệ thống tủ đựng hồ sơ, thiết bị dạy học.

Mức 2:

- a) Diện tích phòng học đạt tiêu chuẩn theo quy định;
- b) Tủ đựng thiết bị dạy học có đủ các thiết bị dạy học;
- c) Kích thước, vật liệu, kết cấu, kiểu dáng, màu sắc bàn, ghế học sinh theo quy định.

Mức 3:

Có các phòng riêng biệt để dạy các môn âm nhạc, mỹ thuật, khoa học và ngoại ngữ; có phòng để hỗ trợ cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu (nếu có).

## 1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Trường có đầy đủ số lượng phòng học riêng cho từng lớp, đảm bảo số lớp/ phòng cho lớp học 2 buổi/ngày, đúng quy cách, đủ ánh sáng, chất lượng xây dựng của phòng học đảm bảo quy định tại Điều lệ trường TH[H3-3.2-01]

Bàn, ghế HS đủ chỗ ngồi cho HS. Toàn trường bàn ghế học sinh 2 chỗ ngồi. Mỗi phòng học có 01 bàn GV có ngăn tủ đựng sách, vở và một số tài liệu phục vụ dạy học cần thiết của GV. Bảng lớp 100% bảng chống lóa, có kích thước, màu sắc đảm bảo. Vị trí treo bảng trong lớp học phù hợp, học sinh toàn lớp dễ quan sát, đảm bảo quy định về vệ sinh trường học của Bộ y tế[H3-3.2-02]

Có đủ hệ thống đèn, quạt, có tủ đựng hồ sơ học sinh, giá sách và các thiết bị dạy học. Các lớp học được trang trí thân thiện, đẹp mắt, phù hợp với học sinh tiểu học[H3-3.2-03]

Mức 2:

Diện tích phòng học đạt tiêu chuẩn theo quy định Tiêu chuẩn quốc gia TCVN 8793:2011 về yêu cầu thiết kế trường tiểu học.

Hệ thống tủ, kệ, giá đựng đồ chơi, đồ dùng, tài liệu:

- 1) Đảm bảo đầy đủ theo quy định tại Điều lệ Trường tiểu học.
- 2) Được sắp xếp hợp lý.
- 3) An toàn, thuận tiện khi sử dụng.

Kích thước, vật liệu, kết cấu, kiểu dáng, màu sắc bàn, ghế học sinh theo quy định.[H3-3-02-02]

Mức 3:

Nhà trường có các phòng dành riêng cho các môn học giáo dục nghệ thuật, phòng học tin học phòng học Tiếng Anh; Phòng Tin học, phòng tiếng anh được trang bị máy chiếu, bảng phục vụ cho việc dạy và học; Phòng nghệ thuật có đầy đủ các công cụ như loa, đàn Organ... để dạy các môn nghệ thuật đặc biệt là môn âm nhạc. Báo cáo thống kê cơ sở vật chất [H3-3.2-04].

## 2. Điểm mạnh

Nhà trường có khối phòng học thông thường, phòng học bộ môn trong đó có phòng máy tính kết nối internet phục vụ dạy học.

Có đủ phòng học để học nhiều nhất 2 ca trong 1 ngày; phòng học đảm bảo đủ ánh sáng, thoáng mát, đủ bàn ghế phù hợp với các đối tượng học sinh, có bàn ghế của giáo viên, bảng viết, có nội quy học sinh niêm yết trong mỗi phòng học;

Việc quản lý, sử dụng các khối phòng nói trên được thực hiện có hiệu quả và theo các quy định hiện hành.

## 3. Điểm yếu

Một số phòng học xây dựng trên 10 năm đã xuống cấp chưa đáp ứng tốt cho công tác giảng dạy

## 4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Kiến nghị lên cấp trên xây dựng các phòng chức năng cho đơn vị. Có kế hoạch và thực hiện hiệu quả việc huy động các nguồn lực nhằm tăng cường cơ sở vật chất, phương tiện, thiết bị giáo dục phục vụ các hoạt động giáo dục.

**5. Tự đánh giá:** Đạt mức 3



### **Tiêu chí 3.3: Khối phòng phục vụ học tập và khối phòng hành chính - quản trị**

Mức 1:

a) Có phòng giáo dục nghệ thuật, phòng học tin học, phòng thiết bị giáo dục, phòng truyền thống và hoạt động Đội đáp ứng các yêu cầu tối thiểu các hoạt động giáo dục;

b) Khối phòng hành chính - quản trị đáp ứng các yêu cầu tối thiểu các hoạt động hành chính - quản trị của nhà trường;

c) Khu để xe được bố trí hợp lý, đảm bảo an toàn, trật tự.

Mức 2:

a) Khối phòng phục vụ học tập và khối phòng hành chính - quản trị theo quy định; khu bếp, nhà ăn, nhà nghỉ (nếu có) phải đảm bảo điều kiện sức khỏe, an toàn, vệ sinh cho giáo viên, nhân viên và học sinh;

b) Có nơi lưu trữ hồ sơ, tài liệu chung.

Mức 3:

Khối phòng phục vụ học tập, phòng hành chính - quản trị có đầy đủ các thiết bị, được sắp xếp hợp lý, khoa học và hỗ trợ hiệu quả các hoạt động nhà trường.

#### **1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

Nhà trường có các phòng giáo dục nghệ thuật, phòng học Tin học phòng học Tiếng Anh; phòng nghệ thuật có đầy đủ các công cụ để dạy các môn nghệ thuật; có phòng truyền thống và hoạt động Đội được trưng bày và trang trí đáp ứng được giáo dục toàn diện cho học sinh[H3-3.2-01]

Có khối phòng hành chính - quản trị đáp ứng yêu cầu các hoạt động hành chính - quản trị của nhà trường như: phòng Hiệu trưởng, phòng phó hiệu trưởng, phòng y tế học đường, phòng kho, văn phòng được trang bị đầy đủ tủ đựng hồ sơ, hệ thống máy tính có kết nối mạng Internet và các bảng biểu được sắp xếp hợp lý, khoa học và hỗ trợ hiệu quả các hoạt động để nhân viên hoàn thành tốt nhiệm vụ; Biên bản kiểm kê tài sản, cơ sở vật chất [H3-3.2-02]

Khu để xe cho giáo viên, cán bộ, nhân viên được bố trí hợp lý, đảm bảo an toàn, trật tự.[H3-3.3-03]

Mức 2:

Văn phòng trường, phòng hiệu trưởng, phòng phó hiệu trưởng, phòng hành chính quản trị, phòng y tế, phòng bảo vệ, phòng dành cho nhân viên đảm bảo đủ diện tích theo quy định tại Điều lệ trường tiểu học.[H3-3.3-02]

Có nơi lưu trữ hồ sơ, tài liệu chung.[H3-3.3-04]

Mức 3:

Khối phòng phục vụ học tập, phòng hành chính - quản trị có đầy đủ các thiết bị, được sắp xếp hợp lý, khoa học và hỗ trợ hiệu quả các hoạt động nhà trường.[H3-3.3-05]

#### **2. Điểm mạnh**

Trường có đủ các phòng hành chính có trang thiết bị phục vụ cho công tác quản lý và giảng dạy, có máy vi tính phục vụ cho công tác quản lý và dạy học và hệ thống mạng phục vụ tốt cho giáo viên và học sinh trong việc nghiên cứu và học tập trên mạng

Internet. Cán bộ giáo viên biết sử dụng và khai thác hiệu quả thông tin trên mạng Internet phục vụ việc dạy học và học sinh biết cách tra cứu mạng internet.

### **3. Điểm yếu**

Một số phòng học xây dựng đã lâu đã xuống cấp, phòng Hành chính – quản trị đã có tuy nhiên do xây ít phòng làm việc nên chưa đáp ứng tốt cho đội ngũ cán bộ quản lý và nhân viên làm việc.

### **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Tham mưu với các cấp có thẩm quyền xây dựng mới đáp ứng nhu cầu làm việc.

### **5. Tự đánh giá: Đạt mức 2**

#### **Tiêu chí 3.4: Khu vệ sinh, hệ thống cấp thoát nước**

Mức 1:

a) Khu vệ sinh riêng cho nam, nữ, giáo viên, nhân viên, học sinh đảm bảo không ô nhiễm môi trường; khu vệ sinh đảm bảo sử dụng thuận lợi cho học sinh khuyết tật học hòa nhập;

b) Hệ thống thoát nước đảm bảo vệ sinh môi trường; hệ thống cấp nước sạch đảm bảo nước uống và nước sinh hoạt cho giáo viên, nhân viên và học sinh;

c) Thu gom rác và xử lý chất thải đảm bảo vệ sinh môi trường.

Mức 2:

a) Khu vệ sinh đảm bảo thuận tiện, được xây dựng phù hợp với cảnh quan và theo quy định;

b) Hệ thống cấp nước sạch, hệ thống thoát nước, thu gom và xử lý chất thải đáp ứng quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Y tế.

### **1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

Trường đã có công trình vệ sinh khép kín riêng cho cán bộ, giáo viên, nhân viên được tách biệt cho nam và nữ, có 1 dãy công trình vệ sinh cho học sinh riêng cho nam và nữ, thuận tiện, sạch sẽ.[H3-3.4-01]

Hệ thống thoát nước đảm bảo vệ sinh môi trường; có nước sạch đảm bảo nước uống cho đội ngũ hàng ngày đạt tiêu chuẩn.[H3-3.4-02]

Thu gom rác và xử lý chất thải đảm bảo vệ sinh môi trường. Nhà trường đã hợp đồng với công ty cổ phần xử lý chất thải đảm bảo vệ sinh môi trường để thu gom rác thải. Có hệ thống thùng rác thu gom rác thải[H3-3.4-03]

Mức 2:

Khu vệ sinh đảm bảo thuận tiện, được xây dựng phù hợp với cảnh quan và theo quy định Tiêu chuẩn quốc gia TCVN 8793:2011 về yêu cầu thiết kế trường tiểu học.[H3-3-04-01]

Trường học có hệ thống cống rãnh thoát nước mưa, nước thải sinh hoạt, không để nước ứ đọng xung quanh trường lớp; có hệ thống thoát nước riêng cho khu vực nhà bếp, khu vệ sinh; thu gom và xử lý chất thải cơ bản hợp lý, có thùng nhỏ gom rác thải ở các lớp; các dãy phòng học. Hệ thống rác thải được vận chuyển tới nơi xử lý tập trung [H3-3.4-02]

### **2. Điểm mạnh**

Trường đã xây dựng cơ bản đầy đủ các công trình cần thiết, sạch sẽ, an toàn, phù hợp, đáp ứng nhu cầu hàng ngày của cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh và yêu cầu phục vụ các hoạt động của trường. Nhà trường có 02 hệ thống công trình vệ sinh dành

riêng cho CB-GV-NV và 02 công trình vệ sinh dành riêng cho HS. Tất cả hệ thống công trình vệ sinh đều có công trình nam riêng, nữ riêng. Vị trí phù hợp với cảnh quan trường học, an toàn, thuận tiện, sạch sẽ. Có nguồn nước sạch đáp ứng nhu cầu sử dụng cho GV, NV và HS. Cung cấp nước uống đạt tiêu chuẩn, hệ thống thoát nước, thu gom rác đảm bảo yêu cầu.

### **3. Điểm yếu**

Nhà vệ sinh diện tích còn nhỏ chưa đáp ứng được nhu cầu của học sinh và đội ngũ giáo viên.

### **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Kiến nghị cấp trên xây dựng mới công trình vệ sinh cho đơn vị. Phối hợp với tổng phụ trách đội thường xuyên tuyên truyền cho HS về việc giữ gìn vệ sinh khu vực nhà vệ sinh.

### **5. Tự đánh giá: Đạt mức 3**

#### **Tiêu chí 3.5: Thiết bị**

Mức 1:

a) Có đủ thiết bị văn phòng và các thiết bị khác phục vụ các hoạt động của nhà trường;

b) Có đủ thiết bị dạy học đáp ứng yêu cầu tối thiểu theo quy định;

c) Hằng năm các thiết bị được kiểm kê, sửa chữa.

Mức 2:

a) Hệ thống máy tính được kết nối Internet phục vụ công tác quản lý, hoạt động dạy học;

b) Có đủ thiết bị dạy học theo quy định;

c) Hằng năm, được bổ sung các thiết bị dạy học và thiết bị dạy học tự làm.

Mức 3:

Thiết bị dạy học, thiết bị dạy học tự làm được khai thác, sử dụng hiệu quả đáp ứng yêu cầu đổi mới nội dung phương pháp dạy học và nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.

#### **1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

Có tương đối đủ thiết bị văn phòng và các thiết bị khác phục vụ các hoạt động của nhà trường. Nhà trường có đầy đủ thiết bị văn phòng và các thiết bị khác phục vụ các hoạt động của nhà trường như: máy tính, máy in, máy photo,... [H3-3.5-01]

Nhà trường có các thiết bị dạy học hằng năm được bổ sung kịp thời đáp ứng yêu cầu dạy học và phục vụ các hoạt động; Có thống kê danh mục thiết bị, đồ dùng, đồ chơi của nhà trường.

Hằng năm các thiết bị phục vụ cho công tác dạy và học của nhà trường được kiểm kê, sửa chữa nhằm đảm bảo nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường [H3-3.1-02].

Mức 2:

Hệ thống máy tính được kết nối Internet phục vụ công tác quản lý, hoạt động dạy học. [H3-3.5-01]

Có đủ thiết bị, đồ dùng dạy học. Kho chứa thiết bị đảm bảo tính an toàn và tiện lợi cho giáo viên mượn và sử dụng. Các thiết bị được sắp xếp ngăn nắp, gọn gàng, khoa học.

Thường xuyên kiểm kê đánh giá chất lượng thiết bị dạy học và từ đó có kế hoạch bổ sung sửa chữa kịp thời.[H3-3.5-02]

Mức 3:

Thiết bị dạy học, thiết bị dạy học tự làm được khai thác, sử dụng hiệu quả đáp ứng yêu cầu đổi mới nội dung phương pháp dạy học và nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.[H3-3-05-03]

## **2. Điểm mạnh**

Nhà trường có biện pháp bảo quản hiệu quả cơ sở vật chất và thiết bị giáo dục.

Có sổ sách theo dõi quá trình sử dụng thiết bị giáo dục, có hồ sơ theo dõi mượn trả thiết bị dạy học của giáo viên.

Có sổ sách và thực hiện quản lý tài sản, thiết bị dạy học theo quy định hiện hành

## **3. Điểm yếu**

Thiết bị dạy học, thiết bị dạy học tự làm còn ít, kinh phí bổ sung còn ít so với nhu cầu nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.

## **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng.**

Tăng cường nền nếp sử dụng, bảo quản cơ sở vật chất và thiết bị giáo dục. Huy động xã hội hóa giáo dục và phát động giáo viên tự làm đồ dùng dạy học, hàng năm bổ sung sửa chữa và trang bị thêm thiết bị dạy học.

**5. Tự đánh giá:** Đạt mức 2

### **Tiêu chí 3.6: Thư viện**

Mức 1:

a) Được trang bị sách, báo, tạp chí, bản đồ, tranh ảnh giáo dục, băng đĩa giáo khoa và các xuất bản phẩm tham khảo tối thiểu phục vụ hoạt động dạy học;

b) Hoạt động của thư viện đáp ứng yêu cầu tối thiểu hoạt động dạy học của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh;

c) Hàng năm thư viện được kiểm kê, bổ sung sách, báo, tạp chí, bản đồ, tranh ảnh giáo dục, băng đĩa giáo khoa và các xuất bản phẩm tham khảo.

Mức 2:

Thư viện của nhà trường đạt Thư viện trường học đạt chuẩn trở lên.

Mức 3:

Thư viện của nhà trường đạt Thư viện trường học tiên tiến trở lên; hệ thống máy tính của thư viện được kết nối Internet đáp ứng nhu cầu nghiên cứu, hoạt động dạy học, các hoạt động khác của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh.

## **1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

Được trang bị sách, báo, tạp chí, bản đồ, tranh ảnh giáo dục, băng đĩa giáo khoa và các xuất bản phẩm tham khảo tối thiểu phục vụ hoạt động dạy học.[H3-3.6-01]

Hoạt động của thư viện đáp ứng yêu cầu tối thiểu hoạt động dạy học của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh. Thư viện trường được trang bị sách như: biển đảo, các mâu chuyện về Bác Hồ, về các vị lãnh tụ khác, sách về lĩnh vực tài chính, sách dành cho quản lý, các loại báo như: Báo Đăk Nông, báo nhi đồng, tài liệu tuyên truyền, tạp chí công sản, báo nhi đồng, thông tin tư tưởng, tạp chí, bản đồ, tranh ảnh giáo dục, băng đĩa giáo khoa và các xuất bản phẩm tham khảo phục vụ hoạt động dạy học.[H3-3.6-02]

Hàng năm thư viện được kiểm kê, bổ sung sách, báo, tạp chí, bản đồ, tranh ảnh giáo dục, băng đĩa giáo khoa và các xuất bản phẩm tham khảo.[H3-3-06-03]

Mức 2:

Thư viện trường đạt thư viện chuẩn . Hệ thống máy tính của thư viện được kết nối Internet đáp ứng nhu cầu nghiên cứu, hoạt động dạy học, các hoạt động khác của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh.[H3-3.6-04]

Mức 3:

Thư viện của nhà trường đạt Thư viện trường học tiên tiến trở lên (theo quy định tại Quyết định số 01/2003/QĐ-BGD&ĐT ngày 02 tháng 01 năm 2003 của Bộ trưởng Bộ GDĐT về việc ban hành Quy định tiêu chuẩn thư viện trường phổ thông).

Hệ thống máy tính của thư viện được kết nối Internet đáp ứng nhu cầu nghiên cứu, hoạt động dạy học, các hoạt động khác của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh.[H3-3.6-04]

## **2. Điểm mạnh**

Thư viện của nhà trường phục vụ nhu cầu nghiên cứu, học tập của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh.

Có phòng đọc cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và cho học sinh .

Hàng năm, thư viện được bổ sung sách, báo, tạp chí, tài liệu tham khảo, các văn bản quy phạm pháp luật đáp ứng nhu cầu nghiên cứu, học tập của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh.

## **3. Điểm yếu**

Nguồn kinh phí hạn hẹp nên việc đầu tư bổ sung sách, báo, thiết bị dạy học, tài liệu tham khảo phục vụ dạy và học hàng năm chưa được phong phú.

## **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Nhà trường tiếp tục duy trì và phát huy các mặt mạnh đã đạt được. Trong khâu quản lý sách, phối hợp giáo viên chủ nhiệm tăng cường công tác giáo dục ý thức học sinh trong việc bảo quản tốt sách của thư viện. Trong kế hoạch chi tiêu nội bộ, Hiệu trưởng chú trọng dành kinh phí thích đáng để đầu tư thêm đầu sách cho thư viện hàng năm.

## **5. Tự đánh giá: Đạt mức 2**

### **Kết luận về Tiêu chuẩn 3:**

Diện tích khuôn viên trường rộng rãi học sinh đảm bảo diện tích theo quy định, được trồng cây xanh, cây cảnh, thảm hoa, bồn hoa đảm bảo cảnh quan môi trường. Hệ thống cây xanh được giao cho từng giáo viên phụ trách chăm sóc (có sơ đồ kèm theo). Trường có cổng trường, biển tên trường và tường rào bao quanh. Trường có sân chơi bằng phẳng, có bóng mát quanh trường; sân tập dưới các bóng mát, trong nhà đa năng, khu giáo dục thể chất đảm bảo để học sinh luyện tập thường xuyên và hiệu quả dù thời tiết nắng hay mưa. Trường có các phòng học theo quy định 1 lớp học/ 1 phòng, trong đó được trang bị đầy đủ đồ dùng dạy học. 3 phòng dành riêng cho các môn học giáo dục nghệ thuật, phòng học tin học, phòng học Tiếng Anh; Phòng Tiếng Anh, phòng Tin học có hệ thống máy chiếu để phục vụ cho việc dạy học; Phòng nghệ thuật có đầy đủ các công cụ như Ti vi, âm ly, loa, đàn Organ... để dạy các môn nghệ thuật đặc biệt là môn âm nhạc, có các phòng học 2 lầu, được xây dựng và thiết kế đúng quy định.. Bàn, ghế học sinh ở mỗi phòng học được trang bị 2 chỗ ngồi làm bằng gỗ, ghế đơn đúng quy cách thuận tiện trong việc dạy học tích cực cho học sinh nhằm phát triển năng lực và

phẩm chất cho học sinh; Mỗi lớp có một bộ bàn ghế giáo viên được thiết kế bằng gỗ có tựa đúng quy cách. Mỗi phòng học được trang bị hệ thống đèn điện đủ thấp sáng phục vụ cho việc dạy học khi cần thiết, quạt điện dùng khi trời nắng nóng. Trong mỗi phòng học đều được trang bị tủ đựng hồ sơ, đồ dùng dạy học cũng như các sản phẩm của học sinh, tất cả được sắp xếp hợp lý, khoa học, an toàn, thuận tiện khi sử dụng cho việc dạy học của giáo viên và học sinh. Diện tích mỗi phòng học đều được lát bằng gạch men sạch đẹp, tường của phòng học được sơn rất đẹp mắt đều đạt tiêu chuẩn theo quy định về yêu cầu thiết kế trường tiểu học. Phòng truyền thống và hoạt động Đội được trưng bày và trang trí đáp ứng việc giáo dục toàn diện cho học sinh. Có đầy đủ các phòng Hiệu trưởng, phòng phó hiệu trưởng, phòng y tế học đường, phòng kế toán, phòng kho, văn phòng được trang bị đầy đủ tủ đựng hồ sơ, hệ thống máy tính có kết nối mạng Internet và các bảng biểu, tất cả được sắp xếp hợp lý, khoa học và hỗ trợ hiệu quả các hoạt động để nhân viên hoàn thành tốt nhiệm vụ. Có khu để xe cho giáo viên, cán bộ, nhân viên được bố trí hợp lý, đảm bảo an toàn, trật tự. Hồ sơ, tài liệu của nhà trường được lưu trữ theo từng khối, bộ phận chuyên môn: kế toán – kế toán quản lý; văn phòng - văn phòng quản lý, chuyên môn - phó hiệu trưởng quản lý được sắp xếp khoa học, gọn gàng và đảm bảo an toàn về hồ sơ của từng bộ phận. Trường có đầy đủ công trình nhà vệ sinh cho giáo viên, học sinh riêng, có nhà vệ sinh nam, nữ riêng đảm bảo yêu cầu sạch sẽ, được làm vệ sinh hàng ngày phù hợp với cảnh quan, an toàn và ở vị trí rất thuận tiện. Nước sạch đảm bảo đúng quy định; Hệ thống cấp nước sạch đảm bảo vệ sinh cho cán bộ giáo viên, nhân viên và học sinh trong trường sử dụng; hệ thống thoát nước đảm bảo vệ sinh môi trường. Đặc biệt có đầy đủ xà phòng, kệ để và hệ thống bảng tuyên truyền về quy trình rửa tay theo 6 bước đảm bảo vệ sinh. Có đủ các thiết bị dạy học, thiết bị văn phòng như hệ thống máy tính được kết nối Internet phục vụ công tác quản lý, công tác dạy học và các hội thi và các thiết bị khác phục vụ các hoạt động của nhà trường; Hằng năm nhà trường bổ sung thêm các thiết bị dạy học; Các thiết bị dạy học do giáo viên tự làm và được khai thác, sử dụng hiệu quả đáp ứng yêu cầu đổi mới nội dung phương pháp dạy học và nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường. Thư viện nhà trường được trang bị sách, báo, tạp chí, bản đồ, tranh ảnh giáo dục, băng đĩa giáo khoa và các xuất bản phẩm tham khảo tối thiểu phục vụ hoạt động dạy học. Hoạt động của thư viện đáp ứng yêu cầu tối thiểu hoạt động dạy học của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh. Hằng năm thư viện được kiểm kê, bổ sung sách, báo, tạp chí, bản đồ, tranh ảnh giáo dục, băng đĩa giáo khoa và các xuất bản phẩm tham khảo.

- Số lượng và tỉ lệ phần trăm (%) các tiêu chí đạt và không đạt Mức 1, Mức 2 và Mức 3:
  - Không đạt: 0/6 tiêu chí chiếm 0 %
  - Đạt Mức 1: 6/6 (6/6) tiêu chí chiếm 100 %
  - Đạt Mức 2: 6/6 (6/6) tiêu chí chiếm 100 %
  - Đạt Mức 3: 2/6 (5/5) tiêu chí chiếm 33.3 %

#### **Tiêu chuẩn 4: Quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội**

Mở đầu: Ban đại diện cha mẹ học sinh của nhà trường hoạt động theo đúng Điều lệ BDD CMHS. Nhà trường luôn tham mưu tốt với cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương và phối hợp với các tổ chức đoàn thể ở địa phương để duy trì số lượng học sinh đồng thời huy động nguồn lực xây dựng cảnh quan môi trường và khen thưởng cho

học sinh vượt khó vươn lên trong học tập, rèn luyện; giáo dục truyền thống lịch sử, văn hóa dân tộc cho học sinh và thực hiện mục tiêu, kế hoạch giáo dục.

Công tác xã hội hóa giáo dục luôn được lãnh đạo, các ban ngành đoàn thể địa phương quan tâm nhằm góp phần thúc đẩy phong trào thi đua dạy tốt - học tốt trên địa bàn phường nói chung và Trường Tiểu học Nguyễn Thị Minh Khai nói riêng. Việc phối kết hợp chặt chẽ giữa nhà trường, gia đình và xã hội đã đem lại những thành công đáng kể trong hoạt động giáo dục của nhà trường.

#### **Tiêu chí 4.1: Ban đại diện cha mẹ học sinh**

Mức 1:

a) Được thành lập và hoạt động theo quy định tại Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh;

b) Có kế hoạch hoạt động theo năm học;

c) Tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động đúng tiến độ.

Mức 2:

Phối hợp có hiệu quả với nhà trường trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học và các hoạt động giáo dục; hướng dẫn, tuyên truyền, phổ biến pháp luật, chủ trương chính sách về giáo dục đối với cha mẹ học sinh; huy động học sinh đến trường, vận động học sinh đã bỏ học trở lại lớp.

Mức 3:

Phối hợp có hiệu quả với nhà trường, xã hội trong việc thực hiện các nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh.

#### **1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

Vào đầu năm học, nhà trường xây dựng kế hoạch cho các lớp tổ chức họp phụ huynh học sinh và bầu ra BĐDCMHS của từng lớp; Sau đó trường phối hợp tổ chức Hội nghị và bầu ra BĐDCMHS của trường. BĐDCMHS trường có 3 thành viên: 01 trưởng ban, 01 phó ban, 01 thư kí. BĐDCMHS hoạt động theo Điều lệ trường tiểu học và Điều lệ BĐDCMHS theo Thông tư số 55/2011/TT-BGDĐT ngày 22/11/2011 của Bộ GD&ĐT về việc ban hành Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh.[H4-4.1-01]

Ban ĐDCMHS xây dựng kế hoạch hoạt động theo năm học, phù hợp thực tế của đơn vị, kế hoạch được triển khai đến các thành viên trong Ban ĐDCMHS và đồng ý 100%. Kế hoạch tập trung vào công tác tuyên truyền các Nghị quyết của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, kế hoạch vận động thực hiện theo NQ 06 của hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Nông.

Tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động đúng theo tiến độ kế hoạch đề ra trong năm học. Các phiên họp định kỳ của BĐDCMHS của trường với BĐDCMHS các lớp, được tổ chức 3 lần trong năm (đầu năm học, cuối học kỳ 1 và cuối năm học) để quyết định chương trình hoạt động của học kỳ, tiếp thu ý kiến về công tác quản lý của nhà trường, các biện pháp giáo dục HS, giải quyết các kiến nghị của CMHS, góp ý kiến cho hoạt động BĐDCMHS..[H4-4.1-02]

Mức 2:

BĐDCMHS phối hợp với hiệu trưởng nhà trường tổ chức thực hiện nhiệm vụ theo nghị quyết của cuộc họp đầu năm học và các hoạt động GD. Hướng dẫn, tuyên truyền, phổ biến pháp luật, chủ trương chính sách về GD đối với CMHS. Huy động HS đến trường. Trong 5 năm qua, không có HS bỏ học trong hè và trong năm..[H4-4.1-03]

Mức 3:

Ban ĐDCMHS đã phối hợp có hiệu quả với nhà trường, xã hội trong việc thực hiện các nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ Ban ĐDCMHS. Hằng tháng, hằng kỳ, giáo viên chủ nhiệm và Ban đại diện cha mẹ học sinh của lớp thường xuyên trao đổi thông tin về tình hình học tập, đạo đức và các hoạt động khác cho nhau cùng biết. Sau mỗi kỳ kiểm tra, giáo viên chủ nhiệm gặp gỡ trực tiếp phụ huynh học sinh hoặc thông qua điện thoại để phản ánh tình hình học tập của từng học sinh cùng bàn bạc và đề ra biện pháp tối ưu nhất giúp cho học sinh học tập tiến bộ.[H4-4.1-03]

## **2. Điểm mạnh**

Ban đại diện cha mẹ học sinh có tổ chức, nhiệm vụ, quyền, trách nhiệm, hoạt động theo quy định; nhà trường phối hợp hiệu quả với cha mẹ học sinh, Ban đại diện cha mẹ học sinh lớp, Ban đại diện cha mẹ học sinh trường để nâng cao chất lượng giáo dục.

Ban đại diện cha mẹ học sinh có tổ chức, nhiệm vụ, quyền, trách nhiệm và hoạt động theo Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh;

Nhà trường tạo điều kiện thuận lợi để với cha mẹ học sinh, Ban đại diện cha mẹ học sinh lớp, Ban đại diện cha mẹ học sinh trường thực hiện Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh và nghị quyết đầu năm học.

Định kỳ, nhà trường tổ chức các cuộc họp với cha mẹ học sinh, Ban đại diện cha mẹ học sinh lớp, Ban đại diện cha mẹ học sinh trường để tiếp thu ý kiến về công tác quản lý của nhà trường, các biện pháp giáo dục học sinh, giải quyết các kiến nghị của cha mẹ học sinh; nhà trường góp ý kiến cho hoạt động của Ban đại diện cha mẹ học sinh.

## **3. Điểm yếu**

Tình hình thực hiện công tác của Ban đại diện cha mẹ học sinh lớp đôi lúc chưa đầy đủ, do hội cha mẹ học sinh mỗi người làm công việc khác nhau đôi lúc gặp khó khăn trong việc tập hợp đầy đủ trong các cuộc họp

## **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Thực hiện tốt công tác tuyên truyền, vận động để phụ huynh nhiệt tình tham gia vào công việc chung, hưởng ứng và thực hiện tốt mục tiêu giáo dục. Phối hợp chặt chẽ giữa Ban đại diện CMHS với nhà trường để thực hiện tốt nhiệm vụ năm học. Chỉ đạo giáo viên chủ nhiệm tăng cường gặp gỡ trao đổi tình hình học tập và đạo đức của học sinh với phụ huynh học sinh.

## **5. Tự đánh giá: Đạt mức 3**

**Tiêu chí 4.2: Công tác tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức, cá nhân của nhà trường**

Mức 1:

a) Tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền để thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường;

b) Tuyên truyền nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cộng đồng về chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, ngành Giáo dục; về mục tiêu, nội dung và kế hoạch giáo dục của nhà trường;

c) Huy động và sử dụng các nguồn lực hợp pháp của các tổ chức, cá nhân đúng quy định.

Mức 2:



a) Tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền để tạo điều kiện cho nhà trường thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển;

b) Phối hợp với các tổ chức, đoàn thể, cá nhân để giáo dục truyền thống lịch sử, văn hóa, đạo đức lối sống, pháp luật, nghệ thuật, thể dục thể thao và các nội dung giáo dục khác cho học sinh; chăm sóc di tích lịch sử, cách mạng, công trình văn hóa; chăm sóc gia đình thương binh, liệt sĩ, gia đình có công với cách mạng, Bà mẹ Việt Nam anh hùng ở địa phương.

Mức 3:

Tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp có hiệu quả với các tổ chức, cá nhân xây dựng nhà trường trở thành trung tâm văn hóa, giáo dục của địa phương.

### **1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

Trường đã chủ động tham mưu với cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương về kế hoạch và các biện pháp để phát triển nhà trường như: kế hoạch giáo dục; kế hoạch phát triển nhà trường, kế hoạch tuyển sinh, xây dựng trường chuẩn Quốc gia, .... Đặc biệt là các giải pháp về công tác huy động và duy trì số lượng học sinh.[H4-4.2-01]

Nhà trường tuyên truyền để nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cộng đồng về chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, ngành giáo dục, về mục tiêu, nội dung và kế hoạch giáo dục của nhà trường bằng nhiều hình thức khác nhau (qua các cuộc họp, qua các phương tiện truyền thông,...).[H4-4.2-02]

Hàng năm nhà trường phối hợp với BDDCMHS của trường mạnh thường quân để huy động các nguồn lực tự nguyện từ các tổ chức, ủng hộ cho nhà trường nhằm phục vụ cho các hoạt động giáo dục. Đầu năm học và cuối mỗi năm học, nhà trường được các tổ chức xã hội đoàn thể và các cá nhân hảo tâm của trường và của địa phương trao tặng các phần quà cho HS nghèo vượt khó.[H4-4.2-03]

Mức 2:

Tham mưu với cấp ủy Đảng, chính quyền để tạo điều kiện cho nhà trường thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển phù hợp với tình hình thực tiễn.

Phối hợp với các tổ chức, đoàn thể, cá nhân để giáo dục truyền thống lịch sử, văn hóa, đạo đức lối sống, pháp luật, nghệ thuật, thể dục thể thao và các nội dung giáo dục khác cho học sinh; chăm sóc di tích lịch sử, cách mạng, công trình văn hóa; chăm sóc gia đình thương binh, liệt sĩ, gia đình có công với cách mạng, Bà mẹ Việt Nam anh hùng ở địa phương.[H4-4.2-04]

Mức 3:

Nhà trường tham mưu với cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp có hiệu quả với các tổ chức, cá nhân xây dựng trường trở thành trung tâm văn hóa, giáo dục của địa phương.[H4-4.2-05]

### **2. Điểm mạnh**

Nhà trường phối hợp có hiệu quả với tổ chức đoàn thể, tổ chức xã hội nghề nghiệp, doanh nghiệp và cá nhân khi thực hiện các hoạt động giáo dục.

Duy trì và phát huy tốt mối quan hệ giữa nhà trường với các đoàn thể địa phương, BDD cha mẹ học sinh nhằm làm tốt công tác xã hội hóa giáo dục.

Nhà trường đã làm tốt công tác với cấp ủy Đảng, Chính quyền và các tổ chức đoàn thể ở địa phương để xây dựng, nâng cấp CSVC và phát triển trường, lớp hàng năm. Thực hiện tốt công tác vận động, huy động các nguồn lực để bổ sung trang bị

thêm các TBDH của nhà trường, kịp thời sửa chữa nhỏ CSVC và giúp đỡ những HS có hoàn cảnh khó khăn vươn lên trong học tập. Thường xuyên tổ chức các buổi ngoại khóa cho HS tham gia học tập, tìm hiểu lịch sử tại đài tưởng niệm ..., thấp hương nghĩa trang anh hùng liệt sĩ....

### **3. Điểm yếu**

Nguồn lực huy động trong phụ huynh còn rất thấp, do bị ảnh hưởng vì dịch bệnh Covid-19 và tình kinh tế của đại đa số phụ huynh còn khó khăn.

### **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Nhà trường cần đẩy mạnh công tác phối hợp với chính quyền, đoàn thể, các tổ chức chính trị - xã hội. Huy động nhiều hơn nữa các nguồn lực, vật lực của cộng đồng để góp phần xây dựng cơ sở vật chất, chăm lo cho sự nghiệp giáo dục.

### **5. Tự đánh giá: Đạt mức 3**

#### **Kết luận về Tiêu chuẩn 4:**

Hàng năm, BDD CMHS được kiện toàn vào đầu năm học, nhà trường đã tạo điều kiện thuận lợi cho BDD CMHS thực hiện tốt các hoạt động. Ban đại diện CMHS của trường là những người nhiệt tình, có trách nhiệm. Ban đã làm việc theo đúng vai trò, chức trách, nhiệm vụ của mình; phối hợp chặt chẽ với nhà trường trong các hoạt động giáo dục học sinh cũng như các hoạt động khác của nhà trường.

Nhà trường đã chủ động tham mưu với cấp uỷ Đảng, chính quyền và phối hợp các Ban ngành, Đoàn thể tạo ra được mối quan hệ gắn bó chặt chẽ với Hội PHHS và các đoàn thể, chính quyền nhân dân địa phương trong hoạt động nâng cao chất lượng giáo dục học sinh. Chất lượng và hiệu quả phối hợp hoạt động tốt, góp phần xây dựng trường và môi trường giáo dục, không ngừng nâng cao chất lượng giáo dục. Sự tham gia, phối kết hợp chặt chẽ giữa nhà trường và CMHS đã giúp cho nhà trường đảm bảo hoạt động dạy và học.

Nhà trường đã tạo ra được mối quan hệ gắn bó chặt chẽ với Ban ĐDCMHS, các đoàn thể, chính quyền và nhân dân tại địa phương để nâng cao chất lượng giáo dục cũng như các chế độ, chính sách của HS. Chương trình, kế hoạch hoạt động khoa học, cụ thể sát với tình hình thực tế và mang tính khả thi.

Số lượng và tỉ lệ phần trăm (%) các tiêu chí đạt và không đạt Mức 1, Mức 2 và Mức 3:

- Không đạt: 0/2 tiêu chí chiếm 0 %
- Đạt Mức 1: 2/2 (2/2) tiêu chí chiếm 100 %
- Đạt Mức 2: 2/2 (2/2) tiêu chí chiếm 100 %
- Đạt Mức 3: 2/2 (2/2) tiêu chí chiếm 100 %

#### **Tiêu chuẩn 5: Hoạt động giáo dục và kết quả giáo dục**

Mở đầu: Nhà trường thực hiện đầy đủ chương trình GD và có kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học; hàng năm đều đạt và vượt chỉ tiêu về phổ cập GD tiểu học, có đầy đủ sách đồ phục vụ cho việc giảng dạy và học tập. Trong quá trình giảng dạy, kết quả giáo dục có tầm quan trọng đặc biệt, nó phản ánh thực trạng dạy và học của nhà trường. Chính vì vậy, việc xây dựng các hoạt động giáo dục và tổ chức đánh giá kết quả giáo dục đúng thực chất là việc làm hết sức cần thiết giúp nhà trường thấy được những điểm mạnh để phát huy và khắc phục những điểm còn hạn chế trong thời gian tiếp theo. Do đó, nhà trường luôn thực hiện đúng kế hoạch giáo dục, chương trình giáo dục của Bộ giáo dục và Đào tạo quan tâm phát huy ưu điểm và tìm ra các giải pháp nhằm từng bước

khắc phục những hạn chế để nâng cao chất lượng dạy và học, hoạt động dạy và học cho GV, nhân viên và HS; 100% máy vi tính được nối mạng, đội ngũ GV, nhân viên được tập huấn, hướng dẫn tìm kiếm thông tin trên mạng; thường xuyên cải tiến hoạt động dạy và học. Đề ra các biện pháp thực hiện hiệu quả kế hoạch cải tiến và hoạt động dạy học, tập trung rà soát, rút kinh nghiệm các biện pháp cải tiến hoạt động dạy và học. Hàng năm, nhà trường đều thực hiện đánh giá xếp loại HS theo quy định của BGD&ĐT. Trong năm học, nhà trường tổ chức bồi dưỡng HS có năng khiếu, phụ đạo HS yếu và tạo điều kiện cho các em có năng khiếu tham gia thi cấp huyện, tỉnh đạt kết quả.

Trong quá trình giảng dạy, kết quả GD có tầm quan trọng đặc biệt nó phản ánh thực trạng dạy và học của một đơn vị trường học. Chính vì vậy, việc tổ chức đánh giá kiểm định kết quả GD đúng thực chất là việc làm hết sức cần thiết giúp nhà trường thấy được những điểm mạnh để phát huy và khắc phục những điểm còn hạn chế trong thời gian tiếp theo. Thực tế trong những năm qua, tỷ lệ HS được khen thưởng hàng năm không ngừng tăng lên. Số HS yếu được dần dần cải thiện qua từng đợt kiểm tra. Số HS đạt về phẩm chất hàng năm đều đạt chỉ tiêu đề ra. Đa số HS ngoan, lễ phép, vâng lời thầy cô, chấp hành tốt nội quy trường lớp. Các tiết dạy HĐNGLL được GV chú trọng và giảng dạy đúng quy định. HS tham gia vào các tiết học một cách sôi nổi hào hứng. Hàng năm, HS được chăm sóc, khám sức khỏe định kỳ. Tất cả những nội dung trên đã khẳng định rằng chất lượng dạy và học của nhà trường thực sự có hiệu quả.

### **Tiêu chí 5.1: Kế hoạch giáo dục của nhà trường**

Mức 1:

- a) Đảm bảo theo quy định của Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học, các quy định về chuyên môn của cơ quan quản lý giáo dục;
- b) Đảm bảo mục tiêu giáo dục toàn diện thông qua các hoạt động giáo dục được xây dựng trong kế hoạch;
- c) Được giải trình và được cơ quan có thẩm quyền xác nhận.

Mức 2:

- a) Đảm bảo tính cập nhật các quy định về chuyên môn của cơ quan quản lý giáo dục;
- b) Được phổ biến, công khai để giáo viên, học sinh, cha mẹ học sinh, cộng đồng biết và phối hợp, giám sát nhà trường thực hiện kế hoạch.

### **1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

Căn cứ vào kế hoạch giáo dục và khung kế hoạch thời gian năm học của Bộ GD&ĐT, của UBND tỉnh và Sở GD&ĐT tỉnh Đắk Nông, sự chỉ đạo trực tiếp của Phòng GD&ĐT thành phố Gia Nghĩa, Nhà trường đã xây dựng kế hoạch giáo dục, hoạt động đảm bảo theo chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học, các quy định về chuyên môn của cơ quan quản lý giáo dục, kế hoạch chỉ đạo chuyên môn của nhà trường đảm bảo quy định, đúng chương trình

Kế hoạch GD đảm bảo mục tiêu GD toàn diện thông qua các hoạt động GD được xây dựng trong kế hoạch. Trong mỗi bài học, giáo viên đã chú trọng đến nội dung, đảm bảo yêu cầu của chuẩn kiến thức, kỹ năng, thời lượng, phối hợp linh hoạt phương pháp và hình thức dạy học linh hoạt và phù hợp với từng đối tượng học sinh.

Các kế hoạch được xây dựng chi tiết cụ thể, nêu được thực trạng, những điểm mạnh, điểm yếu, thời cơ, thách thức, cơ hội, kết quả mong muốn và các biện pháp khắc

phục rõ ràng. Kế hoạch được các bên: HS, cha mẹ học sinh, chính quyền, lãnh đạo ngành tham vấn ý kiến và phê duyệt [H5-5.1-01].

Mức 2:

Kế hoạch giáo dục của nhà trường được xây dựng vào đầu mỗi năm học, đảm bảo tính cập nhật kịp thời các văn bản, quy định về chuyên môn của cơ quan quản lý giáo dục. Đảm bảo tính cập nhật các quy định về chuyên môn của cơ quan quản lý giáo dục.[H5-5.1-02]

Các kế hoạch của nhà trường được phổ biến, công khai qua các hội nghị đầu năm học, đăng tải lên Gmail và zalo của trường và báo cáo lên các cấp quản lý như PGD đề giáo viên, học sinh, cha mẹ học sinh, cộng đồng biết để phối hợp, giám sát nhà trường thực hiện kế hoạch. [H5-5.1-03]

## **2. Điểm mạnh**

Hàng năm, nhà trường đều có xây dựng kế hoạch năm học; kế hoạch giáo dục cụ thể và phù hợp với điều kiện của đơn vị, tính khả thi cao, được Hội đồng sư phạm nhà trường, BDD CMHS đồng thuận và nghiêm túc thực hiện. Trong quá trình thực hiện, nhà trường có sơ kết, tổng kết tiến độ thực hiện của từng kế hoạch, từ đó đề ra phương hướng khắc phục kịp thời.

Trường đã bám sát các văn bản chỉ đạo chuyên môn của các cấp quản lý giáo dục, xây dựng kế hoạch giáo dục theo Quyết định số 16/2006/QĐ-BGDĐT ngày 05 tháng 5 năm 2016 của Bộ GD&ĐT về việc ban hành chương trình giáo dục phổ thông các cấp học đủ số tiết theo quy định chung của Bộ GD&ĐT; bám sát các công văn hướng dẫn như 3969/BGDĐT-GDTH V/v hướng dẫn thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học năm học 2021-2022 ứng phó với dịch Covid-19; công văn 3799/BGDĐT-GDTH V/v thực hiện kế hoạch giáo dục đối với lớp 5 đáp ứng yêu cầu Chương trình GDPT 2018 và quy định riêng của Phòng GD&ĐT; kế hoạch đã xác định đúng mục tiêu của cấp học, môn học; đảm bảo được mục tiêu giáo dục toàn diện thông qua các hoạt động giáo dục như: Hoạt động dạy học, hoạt động trải nghiệm; hoạt động VHVN-TDĐT phù hợp với tình hình thực tế. Kế hoạch giáo dục của nhà trường luôn được cập nhật đầy đủ, kịp thời những quy định chuyên môn của các cơ quan quản lý giáo dục; được giải trình và được các cấp có thẩm quyền xác nhận kế hoạch giáo dục được nhà trường tổ chức họp hội đồng, họp phụ huynh để thông qua.. Có kế hoạch kiểm tra đôn đốc mỗi giáo viên thực hiện nghiêm túc việc dạy đúng, dạy đủ theo kế hoạch dạy học; thảo luận đánh giá kết quả giáo dục học sinh thuộc phạm vi khối lớp phụ trách; bàn các biện pháp nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện học sinh; tổ chức bồi dưỡng để nâng cao trình độ giáo viên, thực hiện nhiệm vụ bồi dưỡng học sinh năng khiếu, phụ đạo cho học sinh chưa hoàn thành.

## **3. Điểm yếu**

Năm học 2021 – 2022 năm học có nhiều khó khăn trong việc triển khai kế hoạch dạy học do phòng chống dịch bệnh Covid – 19. Một số kế hoạch xây dựng đôi lúc còn lúng túng, chưa khoa học. Còn một số PHHS còn bị động trong việc tổ chức học tập cho con em mình trong giai đoạn dịch bệnh Covid – 19.

## **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Thường xuyên rà soát kế hoạch, sắp xếp công việc hợp lý để tổ chức thực hiện các hoạt động trong kế hoạch giáo dục đảm bảo tiến độ thời gian. Phối hợp cùng với phụ huynh tham gia vào các hoạt động giáo dục của nhà trường. Triển khai kế hoạch

đạy học tới phụ huynh học sinh kịp thời và có hướng dẫn cụ thể đảm bảo tốt công tác dạy học khi có tình huống xảy ra

**5. Tự đánh giá:** Đạt mức 3

**Tiêu chí 5.2: Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học**

Mức 1:

- a) Tổ chức dạy học đúng, đủ các môn học và các hoạt động giáo dục đảm bảo mục tiêu giáo dục;
- b) Vận dụng các phương pháp, kỹ thuật dạy học, tổ chức hoạt động dạy học đảm bảo mục tiêu, nội dung giáo dục, phù hợp đối tượng học sinh và điều kiện nhà trường;
- c) Thực hiện đúng quy định về đánh giá học sinh tiểu học.

Mức 2:

- a) Thực hiện đúng chương trình, kế hoạch giáo dục; lựa chọn nội dung, thời lượng, phương pháp, hình thức dạy học phù hợp với từng đối tượng và đáp ứng yêu cầu, khả năng nhận thức của học sinh;
- b) Phát hiện và bồi dưỡng học sinh có năng khiếu, phụ đạo học sinh gặp khó khăn trong học tập, rèn luyện.

Mức 3:

Hàng năm, rà soát, phân tích, đánh giá hiệu quả và tác động của các biện pháp, giải pháp tổ chức các hoạt động giáo dục nhằm nâng cao chất lượng dạy học của giáo viên, học sinh.

### **1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

Căn cứ vào Quyết định của Bộ trưởng Bộ GDĐT ban hành chuẩn KT- KN các môn học; Nhà trường thực hiện dạy đủ các môn học, đúng chương trình, kế hoạch đảm bảo yêu cầu về chuẩn kiến thức kỹ năng, lựa chọn nội dung, thời lượng, phương pháp, hình thức tổ chức dạy học phù hợp với từng đối tượng học sinh. Tổ chức hoạt động dạy học đảm bảo mục tiêu, nội dung giáo dục, phù hợp đối tượng học sinh và điều kiện nhà trường.[H5-5.2-01]

Đánh giá học sinh theo Thông tư 22/2016/TT-BGDĐT Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định đánh giá học sinh tiểu học ban hành kèm theo Thông tư số 30/2014/TT-BGDĐT đối với lớp 2,4,5 và thông tư 27/TT-BGDĐT đối với lớp 1,2. Tất cả giáo viên được tập huấn và đều nắm vững cách đánh giá, nhận xét nên thực hiện tốt Thông tư: học sinh được theo dõi, nhận xét trong từng tiết học, buổi học “nhận xét bằng lời, bằng chữ về sự tiến bộ, bài làm còn hạn chế của học sinh,” học sinh được nhận xét, giúp đỡ kịp thời, nhận xét qua bài kiểm tra định kỳ và được lưu trữ ở sổ theo dõi và đánh giá chất lượng giáo dục học sinh[H5-5.2-02]

Mức 2:

Thực hiện đúng chương trình, kế hoạch giáo dục; lựa chọn nội dung, thời lượng, phương pháp, hình thức dạy học phù hợp với từng đối tượng và đáp ứng yêu cầu, khả năng nhận thức của học sinh.Nhà trường thực hiện đúng chương trình, kế hoạch giáo dục, phù hợp với đối tượng và đáp ứng yêu cầu khả năng nhận thức của HS; có lựa chọn nội dung dạy Tiếng Anh theo chương trình của Bộ GD-ĐT với thời lượng 4 tiết/tuần cho HS khối 3, 4, 5; Thực hiện đúng chương trình, kế hoạch giáo dục, phù hợp với đối tượng và đáp ứng yêu cầu khả năng nhận thức của HS.[H5-5.2-03]

Trong kế hoạch giáo dục, nhà trường đã xây dựng lồng ghép kế hoạch và tổ chức bồi dưỡng học sinh năng khiếu, phụ đạo học sinh chưa hoàn thành. Việc phân công giáo viên dạy bồi dưỡng học sinh học sinh năng khiếu, phụ đạo học sinh chưa hoàn thành được thực hiện xuyên suốt cả năm học.[H5-5.2-04]

Mức 3:

Hàng năm, nhà trường có rà soát, phân tích, đánh giá hiệu quả và tác động đến các biện pháp, giải pháp tổ chức các hoạt động, GD nhằm nâng cao chất lượng dạy học của GV, HS. Cụ thể qua báo cáo sơ kết, tổng kết từng năm học, Ban lãnh đạo nhà trường họp và đánh giá kết quả của từng học kỳ năm, tìm ra nguyên nhân và đề ra giải pháp khắc phục.[H5-5.2-05]

## **2. Điểm mạnh**

Nhà trường có kế hoạch cụ thể rõ ràng. Các kế hoạch chi tiết, cụ thể, được chuẩn bị chu đáo, được thực hiện hiệu quả góp phần nâng cao chất lượng học sinh trong nhà trường. Nhà trường tổ chức dạy học đúng, đủ các môn học và các hoạt động giáo dục đảm bảo mục tiêu giáo dục. Vận dụng các phương pháp, kỹ thuật dạy học, tổ chức hoạt động dạy học tích cực, phù hợp từng đối tượng học sinh và điều kiện nhà trường.

## **3. Điểm yếu**

Năm học 2021-2022 do tình hình dịch bệnh kéo dài, phải chuyển hình thức học trực tiếp sang học trực tuyến nên GV gặp nhiều khó khăn trong công tác dạy học và bồi dưỡng cho học sinh gặp nhiều khó khăn.

Một số giáo viên lớn tuổi gặp nhiều khó khăn trong đổi mới các phương pháp dạy học.

## **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Tiếp tục thực hiện nghiêm túc chương trình giáo dục, kế hoạch dạy học của Bộ Giáo dục và Đào tạo, các quy định về chuyên môn của nhà trường; nâng cao chất lượng, hiệu quả của việc tự học, tự bồi dưỡng trong cán bộ GV; tích cực sưu tầm tài liệu trên mạng Internet để học tập nhằm nâng cao trình độ, chuyên môn nghiệp vụ. Tăng cường tổ chức sinh hoạt chuyên đề, kiểm tra nội bộ để kịp thời phát hiện và giải quyết các khó khăn của giáo viên trong quá trình dạy học. Tập huấn chuyên môn cho giáo viên để có cơ hội học tập nâng cao năng lực chuyên môn, đáp ứng nhu cầu dạy học trong tình hình mới với mục tiêu vừa dạy học vừa chống dịch. Phát hiện, bồi dưỡng những học sinh có năng khiếu để tham gia sân chơi trí tuệ các cấp. Tăng cường học hỏi, chia sẻ cùng đồng nghiệp để nâng cao hơn nữa năng lực của bản thân.

## **5. Tự đánh giá: Đạt mức 3**

### **Tiêu chí 5.3: Thực hiện các hoạt động giáo dục khác**

Mức 1:

- a) Đảm bảo theo kế hoạch;
- b) Nội dung và hình thức tổ chức các hoạt động phong phú, phù hợp điều kiện của nhà trường;
- c) Đảm bảo cho tất cả học sinh được tham gia.

Mức 2:

Được tổ chức có hiệu quả, tạo cơ hội cho học sinh tham gia tích cực, chủ động, sáng tạo.

Mức 3:

Nội dung và hình thức tổ chức các hoạt động phân hóa theo nhu cầu, năng lực sở trường của học sinh.

### **1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

Nhà trường đã xây dựng chương trình, kế hoạch tổ chức các hoạt động GDNGLL, hoạt động trải nghiệm sáng tạo phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường như: Hoạt động văn nghệ, thể dục thể thao, giao lưu, hoạt động bảo vệ môi trường và các hoạt động xã hội khác theo kế hoạch đã đề ra. Kế hoạch hoạt động GDNGLL theo từng chủ đề, chủ điểm hàng tuần, hàng tháng và được thực hiện trong tiết GDNGLL của từng khối lớp. TPT Đội có sổ công tác Đội và báo cáo sơ, tổng kết hàng năm.

Nội dung và hình thức tổ chức các hoạt động phong phú, phù hợp điều kiện của nhà trường. Các hoạt động giáo dục được phân công cụ thể cho từng giáo viên phụ trách và có sự phối hợp hiệu quả với các tổ chức, đoàn thể trong và ngoài nhà trường. 100% giáo viên, nhân viên, học sinh tham gia với tinh thần tự giác, tích cực và ý thức trách nhiệm cao

Hàng tháng, BGH chỉ đạo giáo viên các tổ khối lựa chọn nội dung hoạt động Trải nghiệm sáng tạo, xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện. Hoạt động Trải nghiệm sáng tạo được tổ chức đa dạng, phong phú phù hợp với lứa tuổi và điều kiện của nhà trường H5-5-03-01]

Mức 2:

Nhà trường tổ chức phân công giáo viên quản lý chặt chẽ, tạo điều kiện cho tất cả học sinh được tham gia đầy đủ các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp ở các cấp với tinh thần sôi nổi, nhiệt tình, có chất lượng. Các câu lạc bộ được tổ chức theo sở thích của HS. Được nhà trường tổ chức và duy trì. Nhà trường có xây dựng kế hoạch cụ thể cho từng hoạt động GD, thực hiện tốt việc phân công, huy động CB, GV, NV cùng tham gia hoạt động với tinh thần trách nhiệm cao, tạo cơ hội cho HS tham gia tích cực, chủ động, sáng tạo [H5-5.3-02].

Mức 3:

Nội dung và hình thức tổ chức các hoạt động phân hóa theo nhu cầu, năng lực sở trường của học sinh. Nội dung và hình thức tổ chức các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp được nhà trường phân hóa theo nhu cầu, năng lực sở trường của học sinh thông qua hình thức tổ chức các câu lạc bộ [H5-5.3-03]

### **2. Điểm mạnh**

Năm học 2021 - 2022, có rất nhiều thách thức khi tình hình dịch covid 19 diễn biến phức tạp tại địa phương. Để đảm bảo mục tiêu vừa dạy học vừa chống dịch, nhà trường tổ chức các hoạt động giáo dục khác phù hợp với tình hình thực tế của địa phương, vượt qua mọi khó khăn. Nội dung hoạt động, hình thức tổ chức đa dạng, phong phú, phù hợp với lứa tuổi học sinh, với tình hình thực tế và mang tính giáo dục kỹ năng sống cao; huy động được đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh trong nhà trường tham gia hứng thú, tích cực và tự giác.

Nhà trường có đội ngũ giáo viên chủ nhiệm và giáo viên bộ môn có chuyên môn vững vàng, năng động, sáng tạo, nhiệt tình, chăm chỉ, luôn đoàn kết, phối hợp tốt để thực hiện các hoạt động ngoại khóa.

Về cơ sở vật chất nhà trường được tôn tạo thêm không gian xanh, sạch đẹp để các em tham gia; luôn đảm bảo sân chơi rộng rãi, phòng chức năng trang bị đầy đủ.

### 3. Điểm yếu

Một số hoạt động NGLL chưa tổ chức đúng theo dự kiến do tình hình dịch bệnh phức tạp.

Trang thiết bị phục vụ hoạt động cho một số câu lạc bộ còn hạn chế chưa đồng bộ.

### 4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Tăng cường chỉ đạo cán bộ giáo viên nhân viên tổ chức tốt các hoạt động ngoài giờ lên lớp, các hoạt động trải nghiệm cho học sinh có ý nghĩa.

Bổ sung thêm một số cơ sở vật chất phục vụ cho hoạt động một số câu lạc bộ như bơi lội, nhạc..

### 5. Tự đánh giá: Đạt mức 3

#### Tiêu chí 5.4: Công tác phổ cập giáo dục tiểu học

Mức 1:

a) Thực hiện nhiệm vụ phổ cập giáo dục theo phân công;

b) Trong địa bàn tuyển sinh của trường tỷ lệ trẻ em 6 tuổi vào lớp 1 đạt ít nhất 90%;

c) Quản lý hồ sơ.

Mức 2:

Trong địa bàn tuyển sinh của trường tỷ lệ trẻ 6 tuổi vào lớp 1 đạt ít nhất 95%.

Mức 3:

Trong địa bàn tuyển sinh của trường tỷ lệ trẻ 6 tuổi vào lớp 1 đạt ít nhất 98%.

#### 1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Trường tiểu học Nguyễn Thị Minh Khai được phân công phụ trách công tác phổ cập trên địa bàn phường Nghĩa Đức. Hằng năm, nhà trường phân công giáo viên phối hợp với chính quyền địa phương tổ chức điều tra độ tuổi để huy động hết học sinh trong độ tuổi ra lớp. Thường xuyên cập nhật và triển khai nghiêm túc các văn bản chỉ đạo của địa phương, của cấp trên có kế hoạch và thực hiện tốt mục tiêu phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi, thực hiện cập nhật điều tra số liệu phổ cập trên địa bàn phường Nghĩa Đức [H5-5.4-01]

Tổ chức và thực hiện tốt “Ngày toàn dân đưa trẻ đến trường”, xây dựng kế hoạch kế hoạch tuyển sinh, tuyên truyền, vận động phụ huynh cho trẻ đi học đúng độ tuổi quy định, nhiều năm liên tục nhà trường huy động 100% trẻ 6 tuổi vào lớp 1.[H5-5.4-02]

Quản lý hồ sơ, số liệu phổ cập giáo dục tiểu học theo quy định tại Nghị định số 20/2014/NĐ-CP ngày 24 tháng 03 năm 2014 của Chính phủ về phổ cập giáo dục, xóa mù chữ.[H5-5.4-03]

Mức 2:

Nhà trường thực hiện tốt công tác huy động trẻ đầu năm học phối hợp cùng với ban ngành đoàn thể ở địa phương, Ban đại diện cha mẹ học sinh tổ chức tuyên truyền “Ngày toàn dân đưa trẻ đến trường” với tỉ lệ huy động trẻ 6 tuổi trong địa bàn quản lý vào lớp 1 đạt 100%. [H5-5.4-04]

Mức 3:

Trong địa bàn tuyển sinh của trường tỷ lệ trẻ 6 tuổi vào lớp 1 đạt ít nhất 100%. [H5-5.4-02]



## 2. Điểm mạnh

Trường thực hiện tốt công tác PCGDTH ở địa phương; hàng năm đều đạt chuẩn PCGDTH và xóa mù chữ. Trường tổ chức và thực hiện tốt "Ngày toàn dân đưa trẻ đến trường", được Đảng ủy, chính quyền địa phương, các đơn vị trường học trong địa bàn phối hợp hỗ trợ huy động 100% trẻ trong độ tuổi đi học, trẻ đúng 6 tuổi vào học lớp 1

## 3. Điểm yếu

Dân số thường xuyên biến động do các gia đình chuyển đến, chuyển đi, một số hộ gia đình đi làm ăn xa nên việc điều tra, cập nhật số liệu khó chính xác.

## 4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Làm tốt công tác tuyên truyền, duy trì tỷ lệ huy động học sinh trong địa bàn ra lớp đạt 100%. Từ năm học 2021-2022, nhà trường sẽ tiếp tục phát huy những điểm mạnh và phối hợp chặt chẽ hơn nữa với các đoàn thể, chính quyền địa phương trong công tác phúc tra, điều tra phổ cập không để tình trạng học sinh bỏ học.

## 5. Tự đánh giá: Đạt mức 3

### Tiêu chí 5.5: Kết quả giáo dục

Mức 1:

- a) Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học đạt ít nhất 70%;
- b) Tỷ lệ học sinh 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học đạt ít nhất 65%;
- c) Tỷ lệ trẻ em đến 14 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học đạt ít nhất 80%, đối với trường thuộc xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn đạt ít nhất 70%.

Mức 2:

- a) Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học đạt ít nhất 85%;
- b) Tỷ lệ trẻ em 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học đạt ít nhất 80%, đối với trường thuộc xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn đạt ít nhất 70%; các trẻ em 11 tuổi còn lại đều đang học các lớp tiểu học.

Mức 3:

- a) Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học đạt ít nhất 95%;
- b) Tỷ lệ trẻ em 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học đạt ít nhất 90%, đối với trường thuộc xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn đạt ít nhất 80%; các trẻ em 11 tuổi còn lại đều đang học các lớp tiểu học.

## 1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Giáo viên không ngừng nỗ lực trong việc soạn, giảng lấy hoạt động học tập của học sinh làm trung tâm. Nhờ vậy, chất lượng đã có sự chuyên biến, đáp ứng được mục tiêu giáo dục đề ra. Cuối mỗi năm học, trường đều có từ 98,5% học sinh hoàn thành chương trình lớp học trở lên [H5-5-05-01]

Trường đã có nhiều giải pháp hiệu quả trong việc chỉ đạo nâng cao chất lượng, đảm bảo được tỷ lệ học sinh lên lớp hàng năm. Vì vậy mà trong 05 năm qua, tỷ lệ học sinh 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học bình quân đạt 100% [H5-5.5-02]

Hàng năm nhà trường đều có xây dựng kế hoạch vận động học sinh ra lớp đảm bảo đúng theo kế hoạch. Tính đến năm học 2021- 2022 tỷ lệ học sinh 14 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học của nhà trường đạt 100% [H5-5.5-03]

Mức 2:

Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học đạt 98% H5-5-05-02]

Tỷ lệ trẻ em 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học đạt 100%

Mức 3:

Tỷ lệ trẻ em 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học đạt 100%

Tỷ lệ trẻ em 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học đạt 100% .[H5-5.5-03]

## **2. Điểm mạnh**

Kết quả đánh giá, xếp loại giáo dục hằng năm của học sinh trong nhà trường luôn ổn định và từng bước được nâng cao. Thường xuyên quan tâm, tổ chức các hoạt động chăm sóc, giáo dục thể chất cho học sinh. Học sinh có ý thức tham gia vào các hoạt động BVMT, tích cực chăm sóc bồn hoa, cây cảnh và giữ gìn vệ sinh trường lớp sạch sẽ.

Trong quá trình giảng dạy, GV luôn sáng tạo lựa chọn phương pháp và hình thức tổ chức phù hợp theo hướng phát triển năng lực, phẩm chất của học sinh theo những nội dung đã được học tập ở các module thuộc chương trình Bồi dưỡng giáo viên, nhằm tạo cơ hội cho quá trình học tập của HS một cách tích cực, chủ động, sáng tạo. Đáp ứng mục tiêu của chương trình GDPT năm 2018. Mỗi GV đều biết lập kế hoạch dạy học theo hướng phát triển năng lực, phẩm chất học sinh và vận dụng vào quá trình dạy học hằng ngày.

Trong tình hình dịch bệnh, việc vận dụng các hình thức dạy học phù hợp với tình hình thực tế, đảm bảo mục tiêu vừa dạy học vừa chống dịch càng được chú trọng. Nhờ xây dựng các phương án dạy học phù hợp nên chất lượng học sinh luôn được đảm bảo và nâng cao. Bên cạnh đó, học sinh được phát triển các năng lực đặc thù, tham gia nhiều phong trào, hội thi như Toán tiếng Anh, Tiếng Anh, tiếng Anh ioe, Toán... và đạt được nhiều kết quả đáng kể.

Nhà trường luôn chú trọng nâng cao chất lượng giáo dục đại trà và mũi nhọn; chỉ đạo giáo viên dạy học theo cá thể hóa đối tượng học sinh; 5 năm gần đây chất lượng giáo dục luôn đạt và vượt chỉ tiêu đề ra. Hằng năm, có trên 98% học sinh hoàn thành chương trình lớp học; tỷ lệ học sinh 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học đạt 100%.

## **3. Điểm yếu**

Chất lượng các lớp chưa đồng đều do năng lực của giáo viên có sự phân hóa.

Một số phụ huynh ở một số lớp chưa thực sự quan tâm đến việc học tập của con em mình, còn phó thác việc học hoàn toàn cho nhà trường và thầy cô.

## **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Nhà trường tiếp tục đẩy mạnh việc đổi mới phương pháp dạy học, dạy học sát đối tượng, áp dụng các kỹ thuật dạy học mới. Tăng cường phụ đạo học sinh chưa hoàn thành các nội dung học tập và rèn luyện, bồi dưỡng học sinh năng khiếu trong các tiết dạy nhằm duy trì vững chắc kết quả đã đạt được.

Tổ chức nhiều chuyên đề ở khối, ở trường để giáo viên có dịp chia sẻ kinh nghiệm lẫn nhau, học hỏi lẫn nhau.

Mỗi giáo viên cần có ý thức tự bồi dưỡng, tự nghiên cứu để nâng cao năng lực chuyên môn, chủ động xây dựng kế hoạch dạy học phù hợp với đối tượng học sinh lớp mình đảm nhận, đáp ứng nhu cầu giáo dục trong tình hình mới.

Tăng cường tuyên truyền, phối hợp tốt với phụ huynh học sinh để thực hiện tốt công tác giáo dục cho các em.

**5. Tự đánh giá:** Đạt mức 3

**Kết luận về Tiêu chuẩn 5:**

Nhà trường đảm bảo thực hiện đúng nội dung, chương trình, kế hoạch quy định. Kế hoạch năm, tháng, học kỳ được xây dựng chi tiết, cụ thể, toàn diện, bám sát các yêu cầu nội dung trọng tâm của bậc học. Tổ chức tốt các hoạt động trong và ngoài giờ lên lớp, hoạt động trải nghiệm. Tham gia thực hiện tốt công tác phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi và chống mù chữ ở địa phương. Kết quả giáo dục của nhà trường đáp ứng yêu cầu mục tiêu giáo dục. 100% học sinh lớp 5 hoàn thành chương trình tiểu học, có học sinh tham gia và đạt giải trong các hội thi từ cấp thành phố trở lên tổ chức. Hiệu quả hoạt động của nhà trường đạt tốt, chất lượng dạy và học được nâng lên hàng năm. Trường có nhiều biện pháp chỉ đạo sáng tạo, linh hoạt trong tổ chức các hoạt động giáo dục, rèn luyện, trong điều hành các hoạt động chăm sóc sức khỏe học sinh. Thực hiện tốt việc giáo dục thể chất, bảo vệ môi trường và giáo dục kỹ năng sống cho học sinh. Học sinh ngoan và tích cực hoạt động, chủ động giúp đỡ lẫn nhau trong học tập và trong cuộc sống.

Nhà trường luôn coi trọng việc đánh giá kết quả rèn luyện của HS theo từng học kỳ, từng năm học. Lấy kết quả học tập của HS để gắn với đánh giá, xếp loại GV. Các số liệu thống kê đầy đủ, đúng thực chất, chính xác kết quả học tập; HS đạt năng lực, phẩm chất của từng lớp và toàn trường theo quy định. Tổ chức tốt các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp và công tác PCGDTH ở địa phương, kết quả xếp loại giáo dục đáp ứng mục tiêu giáo dục, hàng năm có trên 98% HS từ lớp 1 đến lớp 5 được đánh giá "Hoàn thành chương trình lớp học". Đánh giá năng lực, phẩm chất đạt trên 98%

Nhà trường xây dựng đầy đủ các kế hoạch năm học, các kế hoạch GD khác đảm bảo theo quy định của ngành. Kế hoạch GD của nhà trường được Phòng GD-ĐT chấp thuận phê duyệt.

Nhà trường đã chỉ đạo GV thực hiện tốt việc vận dụng các kỹ thuật, phương pháp dạy học tích cực nhằm đảm bảo mục tiêu nội dung GD và đạt hiệu quả. Tổ chức thực hiện tốt việc đánh giá HS theo Thông tư 30 và Thông tư 22/2016/TT-BGDĐT quy định về đánh giá HS tiểu học và Thông tư 27 đối với học sinh lớp 1, 2.

Nhà trường thực hiện đủ, đúng, phát huy hiệu quả kế hoạch HĐNGLL và các câu lạc bộ trong nhà trường. Công tác PCGDTH-ĐĐT của nhà trường, hàng năm đều đạt chuẩn PC mức độ 3.

Hàng năm tỷ lệ HS HTCTLH đều đạt từ 98% trở lên. Học sinh 11 tuổi HTCTTH đảm bảo theo chỉ tiêu được giao.

Lần đầu tiên tiếp cận với dạy học trực tuyến nên có một số giáo viên còn gặp nhiều khó khăn trong việc quản lý, bao quát học sinh, phát triển các năng lực đặc thù của HS.

Chất lượng đại trà các lớp chưa đồng đều. Một số hoạt động ngoài giờ lên lớp chưa đạt hiệu quả cao do tình hình dịch bệnh, để đảm bảo sức khỏe cho học sinh.

Nhà trường tổ chức chưa được nhiều hoạt động ngoại khóa như đi tham quan, dã ngoại ở các khu du lịch, khu di tích lịch sử ngoài địa phương để học sinh tìm hiểu thêm kiến thức do điều kiện khách quan.

- Số lượng và tỉ lệ phần trăm (%) các tiêu chí đạt và không đạt Mức 1, Mức 2 và Mức 3:
  - Không đạt: 0/5 tiêu chí chiếm 0 %
  - Đạt Mức 1: 5/5 (5/5) tiêu chí chiếm 100 %
  - Đạt Mức 2: 5/5 (5/5) tiêu chí chiếm 100 %

- Đạt Mức 3: 5/5 (4/4) tiêu chí chiếm 100 %

## II. TỰ ĐÁNH GIÁ TIÊU CHÍ MỨC 4

**Tiêu chí 1:** Kế hoạch giáo dục của nhà trường có những nội dung được tham khảo Chương trình giáo dục tiên tiến của các nước trong khu vực và thế giới đúng quy định, phù hợp, hiệu quả và góp phần nâng cao chất lượng giáo dục.

1. **Mô tả hiện trạng**
2. **Điểm mạnh**
3. **Điểm yếu**
4. **Kế hoạch cải tiến chất lượng**
5. **Tự đánh giá:** Không đạt

**Tiêu chí 2:** Đảm bảo 100% cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu hoàn thành mục tiêu giáo dục dành cho từng cá nhân với sự tham gia của nhà trường, các tổ chức, cá nhân liên quan.

1. **Mô tả hiện trạng**
2. **Điểm mạnh**
3. **Điểm yếu**
4. **Kế hoạch cải tiến chất lượng**
5. **Tự đánh giá:** Không đạt

**Tiêu chí 3:** Thư viện có hệ thống hạ tầng công nghệ thông tin hiện đại, có kết nối Internet đáp ứng yêu cầu các hoạt động của nhà trường; có nguồn tài liệu truyền thống và tài liệu số phong phú đáp ứng yêu cầu các hoạt động nhà trường.

1. **Mô tả hiện trạng**
2. **Điểm mạnh**
3. **Điểm yếu**
4. **Kế hoạch cải tiến chất lượng**
5. **Tự đánh giá:** Không đạt

**Tiêu chí 4:** Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, nhà trường hoàn thành tất cả các mục tiêu theo phương hướng, chiến lược phát triển nhà trường.

1. **Mô tả hiện trạng**
2. **Điểm mạnh**
3. **Điểm yếu**
4. **Kế hoạch cải tiến chất lượng**
5. **Tự đánh giá:** Không đạt

**Tiêu chí 5:** Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, nhà trường có ít nhất 02 năm có kết quả giáo dục, các hoạt động khác của nhà trường vượt trội so với các trường có điều kiện kinh tế - xã hội tương đồng, được các cấp thẩm quyền và cộng đồng ghi nhận.

1. **Mô tả hiện trạng**
2. **Điểm mạnh**
3. **Điểm yếu**
4. **Kế hoạch cải tiến chất lượng**
5. **Tự đánh giá:** Không đạt

### **Kết luận:**

- Số lượng và tỉ lệ phần trăm (%) các tiêu chí đạt và không đạt Mức 4:

- Không đạt: 4/5 tiêu chí chiếm 80%

- Đạt: 1/5 tiêu chí chiếm 20%

### **Phần III. KẾT LUẬN CHUNG**

- Số lượng và tỉ lệ phần trăm (%) các tiêu chí đạt và không đạt Mức 1, Mức 2 và Mức 3:
  - Không đạt: 0/27 chiếm 0 %
  - Đạt Mức 1: (27/27) (27/27) tiêu chí chiếm 100 %
  - Đạt Mức 2: (27/27) (27/27) tiêu chí chiếm 100 %
  - Đạt Mức 3: (24/27) (19/19) tiêu chí chiếm 88,9 %

Căn cứ theo Thông tư số 17/2018/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 8 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT quy định về tiêu chuẩn đánh giá chất lượng giáo dục và quy trình, chu kỳ KĐCLGD cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục thường xuyên; Công văn Số: 5932/BGDĐT-QLCL V/v hướng dẫn tự đánh giá và đánh giá ngoài cơ sở giáo dục phổ thông; Trường Tiểu học Nguyễn Thị Minh Khai đạt cấp độ 3. Trong những năm học tiếp theo, nhà trường sẽ tích cực chủ động tham mưu với lãnh đạo các cấp và phân đấu khắc phục những hạn chế, có kế hoạch cải tiến chất lượng nhằm từng bước đưa nhà trường ngày một đi lên và cố gắng đạt cấp độ cao hơn.

Căn cứ tiêu chuẩn đánh giá chất lượng giáo dục và quy trình, chu kỳ kiểm định chất lượng giáo dục mầm non, giáo dục cơ sở, giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục thường xuyên của BGD&ĐT. TRƯỜNG TIỂU HỌC NGUYỄN THỊ MINH KHAI tự đánh giá đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục cấp độ 2 và đạt mức độ 1 trường chuẩn Quốc Gia.

*Gia Nghĩa, ngày 01 tháng 02 năm 2023*  
**HIỆU TRƯỞNG**

**Bùi Ngọc Dương**

